

SỐ 424

KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại đỉnh núi Linh thứu, trong thành Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người. Tôn giả A-nhã Kiêu-trần-như, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Tư Thắng, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả Thiện Dung, Tôn giả Hiền Hộ, Tôn giả Hiền Cát Tường, Tôn giả Mục Cát Tường, Tôn giả Đại Thế Chí, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Thiện Cát, Tôn giả Ly-phạ-đế, Tôn giả Chiên-đàn Quân. Những vị như vậy, đều là những bậc đại A-la-hán.

Bấy giờ, có các Đại Bồ-tát là: Đại Bồ-tát Từ Thị, Đại Bồ-tát Phổ Dũng, Đại Bồ-tát Đồng tử Cát Tường, Đại Bồ-tát Đồng tử Trụ, Đại Bồ-tát Đồng tử Hiền, Đại Bồ-tát Vô Sở Giảm, Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Đại Bồ-tát Thiện Hiện, Đại Bồ-tát Kim Cang Quân, Đại Bồ-tát Dược Vương Quân. Như vậy, cả thảy có đến sáu vạn hai ngàn chúng Đại Bồ-tát.

Lại có Thiên tử Tối Thắng Thọ Vương, Thiên tử Hiền, Thiên tử Thiện Hiền, Thiên tử Pháp Ái, Thiên tử Chiên-đàn Tạng, Thiên tử Hương Trụ, Thiên tử Chiên-đàn Hương. Như vậy, cả thảy một vạn hai ngàn chúng Thiên tử.

Lại có Thiên nữ Diệu Thân, Thiên nữ Cực Tín, Thiên nữ Tự Tại Chủ, Thiên nữ Cát Tường Mục, Thiên nữ Thế Cát Tường, Thiên nữ Đại Thế Chủ, Thiên nữ Đại Lực, Thiên nữ Diệu Tý. Như vậy cả thảy tám ngàn Thiên nữ.

Lại có Long vương Ưu-bát-la, Long vương Y-la-bát-đát-ra, Long vương Để-dân-nghi-lệ, Long vương Thắng Khí, Long vương Tối Thượng Khí, Long vương Diệu Hỷ, Long vương Diệu Chi, Long vương Tượng Đầu. Như vậy, có cả thảy tám ngàn Long vương đều đến dự hội. Khi đến chỗ Đức Phật, họ đều cúi đầu đánh lễ sát chân nhiều quanh bên phải ba vòng, rồi lui về, ngồi xuống một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vẫn đứng im lặng.

Khi ấy, trong hội có một vị Đại Bồ-tát tên là Phổ Dũng, liền từ tòa đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên và loài người đều đã vân tập tại đây, muốn được nghe Phật tuyên nói diệu pháp. Các đại chúng này, thảy đều chú tâm ngắm nhìn sắc tướng thù thắng của Đức Như Lai, Bạc Ứng Cúng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Họ muốn thâm nhập pháp Phật, vì ưa thích pháp, nên họ quan sát sắc tướng Phật. Những người đã tu tập lâu thì liền được xa lìa tất cả chướng ngại ô nhiễm. Người mới tu tập liền phát tâm vô thượng, huân tu pháp thiện, không còn khởi lên tư tưởng bất thiện nữa.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Ta có chánh pháp, tên là Đại tập hội, lưu hành rộng rãi tại cõi Diêm-phù-đề. Nếu có chúng sinh nào vừa nghe được pháp này thì cho dù, họ có bị tội nặng ngũ nghịch, cũng đều được tiêu trừ tất cả, không còn thoái chuyển, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phổ Dũng! Ý ông thế nào? Ông có cho rằng, người nghe pháp ấy đã được phước đức, bằng phước đức một Đức Phật chăng?

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Ông chớ nên có cái thấy như vậy, nếu thấy như vậy thì không phải là cái thấy chân thật.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phải thấy như thế nào mới biết được phước đức chân thật của người ấy?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Phước đức, mà người nghe pháp ấy đạt được, cùng với phước đức của hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có sai khác.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Nếu có ai nghe chánh pháp này, thấy đều trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển, liền được các Đức Như Lai luôn luôn quan sát, các Đức Như Lai thường hiện trước mặt, hàng phục được ma quân, tròn đầy pháp thiện. Người ấy, đối với lý sinh diệt, thấy đều biết rõ, tất cả đều được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát ở trong hội, từ tòa đứng dậy, đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức của một Đức Phật, số lượng bao nhiêu?

Đức Phật nói:

–Này các thiện nam! Các người hãy lắng nghe cho kỹ! Số lượng phước đức, của một Đức Phật có được, thí như có người, đem hết nước biển cả, rưới hết cõi Diêm-phù-đề. Trong số nước ấy chỉ lấy một giọt, làm một hằng hà sa số. Như vậy cứ giọt nước này đến giọt nước khác, từng giọt nước trong hết thủy nước của biển cả, là một hằng hà sa. Số cát đầy khắp trong mỗi một sông Hằng ấy, đều là các Bồ-tát trụ mười Địa, vậy phước đức của các Bồ-tát ấy có nhiều chăng?

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này các thiện nam! Phước đức của một Đức Phật, còn nhiều hơn thế, nhưng có người nghe pháp này thì phước đức lại càng gấp

đôi số ấy.

Lại nữa, này các thiện nam! Nếu có chúng sinh ở đời mạng thế nghe chánh pháp này, mà sinh tâm tin hiểu thì phước đức đạt được càng hơn số trên đến vô lượng, vô biên, không thể tính toán.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Dũng lại từ tòa ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sinh ưa thích cầu pháp thì phải cầu như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Những người cầu pháp, đại khái có hai loại:

1. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

2. Đúng như pháp được nghe, nói lại cho chúng sinh.

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như pháp được nghe, mà nói cho chúng sinh, là như thế nào?

Đức Phật nói:

Này Phổ Dũng! Lại có hai loại:

1. Đem pháp được nghe hồi hướng về Bồ-đề.

2. Đối với pháp Đại thừa, luôn ưa thích mong cầu, luôn nuôi lớn, mà tâm không biếng nhác. Nếu ai có thể, vì chúng sinh, mà nói như vậy, gọi là người cầu pháp chân chánh.

Bấy giờ, các chúng Thiên tử và Thiên nữ trong hội đều từ tòa đứng dậy, chấp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều hết lòng mong cầu chánh pháp. Như lòng đại Từ, đại Bi của Đức Thế Tôn, có thể làm cho tâm nguyện của tất cả chúng sinh, đều được thỏa mãn; cúi mong Đức Thế Tôn, rộng phân biệt, giảng nói cho chúng con nghe.

Đức Thế Tôn liền phóng luồng ánh sáng lớn thanh tịnh, vi diệu, hy hữu, chiếu khắp đại chúng ở trong hội.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà Đức Thế Tôn phóng luồng ánh sáng này?

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Nay ông nên biết! Hiện tại, trong hội này, có người phát tâm

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với Đức Phật Thế Tôn, sinh niệm tưởng khó gặp, nên tôn trọng, cung kính, khuyến thỉnh ta thuyết pháp. Do nhân duyên đó, nên ta phóng luồng ánh sáng này.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh ở các cõi, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tu tập như thế nào, để được thành tựu?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ông thật dũng mãnh, ở trong đại chúng, mà có thể dùng nghĩa này, để hỏi Đức Phật Thế Tôn, làm lợi ích cho tất cả, mau chóng thành Phật đạo. Nay ông cũng có thể dùng thiện căn này, để thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như điều ông hỏi, ta sẽ giải thích, ông hãy lắng nghe cho kỹ. Ta nhớ thuở xưa, cách đây vô số kiếp, có một Đức Phật ra đời, hiệu là Bảo Cát Tường Như Lai, Bạc Ứng Cúng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lúc đó ta là Ma-noa-phạ-ca (Ý sinh thân), làm cho chúng sinh được an trú Phật trí. Bỗng một hôm, ta thấy có con nai chúa, bị các khổ não. Lúc ấy, ta thầm nghĩ: “Làm sao ta có thể thay thế con nai chúa này để gánh hết khổ não cho nó?” Ta lại suy nghĩ: “Tất cả chúng sinh luân chuyển trong ba cõi, người nào chưa lìa khỏi khổ chắc cũng đều như vậy.” Bấy giờ, ta liền phát nguyện: Mong cho ta, trong thời vị lai, nếu được thành Phật sẽ khiến cho các chúng sinh xa lìa các khổ não, sinh vào nước ta, được an trú nơi Phật trí.

Này Phổ Dũng! Ta nhờ sức đại nguyện thiện căn như vậy, nên liền thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bồ-tát Phổ Dũng nghe như vậy xong, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thời của Đức Phật đó, tuổi thọ của chúng sinh là bao nhiêu?

Đức Phật nói:

–Tuổi thọ của chúng sinh lúc đó tròn tám mươi kiếp.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Dùng số lượng của kiếp là bao nhiêu để tính tuổi của họ.

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Số lượng của kiếp đó; ví như có người xây một thành lớn, bề rộng mười hai do-tuần, cao ba do-tuần, bên trong thành ấy, người ta chứa toàn hạt mè. Bỗng có một người, cứ một trăm năm, đến đó một lần, lấy một hạt mè quăng ra ngoài thành. Như vậy, cứ mỗi lần người ấy đến, là lấy một hạt mè quăng ra bên ngoài, cho đến lúc hạt mè không còn và thành cũng bị hư thì số lượng của kiếp ấy cũng vẫn chưa hết.

Lại nữa, ví như có hòn núi thật lớn, rộng hai mươi lăm do-tuần, cao mười hai do-tuần. Có vị trời Trường thọ, cứ một trăm năm đến đó một lần và ngồi lên hòn núi ấy, dùng áo Kiều-thi-ca lau trên núi đá đó. Như vậy cứ một lần đến là một lần lau; cho đến lúc, hòn núi đó mòn hết, nhưng số lượng của kiếp vẫn chưa hết.

Này Phổ Dũng! Như vậy gọi là lượng số kiếp để tính tuổi thọ của họ.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người, đem một căn lành hồi hướng về Bồ-đề mà được phước lớn, được tuổi thọ đến tám mươi kiếp. Hướng chi có người, ở trong pháp thâm diệu của Phật, tu tập rộng rãi thì được phước đức không thể tính toán?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Nếu có chúng sinh, được nghe chánh pháp Đại tập hội, sẽ được sống lâu tám vạn bốn ngàn kiếp. Hướng chi đối với chánh pháp này, mà họ lại có thể biên chép, đọc tụng thì phước đức họ đạt được, gấp bội lần trước, không thể so sánh.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Nếu ai được nghe chánh pháp này mà sinh lòng tin thanh tịnh, cung kính, tôn trọng; thì người ấy, trong chín mươi lăm kiếp, sẽ được trí tức mạng; sáu vạn kiếp sẽ được làm vua chuyển luân, được tất cả mọi người tôn trọng, kính mến, không bị đao, gậy, thuốc độc làm hại. Lúc sắp lâm chung, có chín mươi lăm câu-chi Phật, hiện ra trước mặt để an ủi người đó. Chư Phật dạy: “Chớ có sợ hãi! Trước đây ông đã được nghe chánh pháp Đại tập hội, nên có phước đức rất lớn.”

Lúc đó, chín mươi lăm câu-chi Phật thấy đều thọ ký cho vị ấy. Cứ mỗi lần sinh, đều được sinh vào cõi Phật. Huống chi vị ấy lại dùng chánh pháp này, lưu hành rộng rãi, làm cho các cõi hữu tình thấy đều được nghe.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con, đối với chánh pháp Đại tập hội này, rất thích được nghe và thọ trì, tâm không nhàm chán.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đâu phải chỉ có tâm người ưa thích pháp, không chán; mà chính ta, đối với pháp này, cũng thích tuyên thuyết rộng rãi, không nhàm chán. Huống chi, các kẻ phàm phu đối với chánh pháp này mà sinh tâm nhàm chán.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Nếu có thiện nam hay thiện nữ nào, đối với chánh pháp này, mà hết lòng tin tưởng và ưa thích thì người đó; ở trong ngàn kiếp, không hoại chánh tín; trong năm ngàn kiếp, không rơi vào đường ác, trong một vạn hai ngàn kiếp, xa lìa sự ngu si, trong tám ngàn kiếp, không sinh vào biên địa, trong hai vạn kiếp dưng mãnh bố thí, trong hai vạn năm ngàn kiếp, thường sinh ở cõi trời, trong hai vạn năm ngàn kiếp thường tu phạm hạnh, trong bốn vạn kiếp xa lìa sự trói buộc ngu si của quyến thuộc, không bị phiền não ngăn che tâm tối, trong năm vạn kiếp thọ trì chánh pháp, trong sáu vạn năm ngàn kiếp, an trụ chánh niệm.

Này Phổ Dũng! Thiện nam và thiện nữ ấy, lại không khởi tâm tạo nghiệp ác nữa, tất cả ma oán không thể xâm hại được, bất cứ sinh ở đâu, cũng không bị ở trong bào thai.

Nếu lại có người nào ở trong chánh pháp này, mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thì người ấy ở trong tám vạn kiếp, được nghe chánh pháp ấy, mà thọ trì đầy đủ; trong một ngàn kiếp, xa lìa nghiệp sát sinh, trong chín vạn chín ngàn kiếp xa lìa nghiệp nói dối; trong một vạn ba ngàn kiếp, xa lìa nghiệp nói hai lưỡi.

Này Phổ Dũng! Nên biết! Chính vì những việc như vậy, nên đối với đại chánh pháp này, khó có thể gặp được, thậm chí tên gọi của chánh pháp lớn ấy, không thể nghe được.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Dũng, càng thêm cung kính, quỳ gối

mặt xuống đất, lạy dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người khinh chê và hủy báng chánh pháp này thì họ sẽ bị tội như thế nào?

Đức Phật nói:

–Rất nhiều.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Số lượng tội báo mà người ấy phải lãnh, là bao nhiêu?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Nếu ai đối với mười hai hằng hà sa số chư Phật mà, sinh tâm đại ác thì tội báo ấy vẫn còn nhẹ. Nhưng nếu ai đối với chánh pháp này, mà sinh tâm khinh chê, hủy báng thì bị tội báo nhiều hơn người trước. Vì sao?

Này Phổ Dũng! Nếu ai đối với chánh pháp ấy mà sinh tâm khinh chê, hủy báng thì liền phát tâm phá hoại Đại thừa, tự mình thiêu đốt vì lửa phiền não.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh bị nghiệp tập trói buộc, nên luân chuyển trong sinh tử, không thể giải thoát?

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Đúng vậy, đúng vậy! Ví như có người tự chặt đầu mình, lúc đó có người đem thuốc hay có tên là Ma-sát-ca, Ngu-ni-na-phạ, Kiệt-lý-đa-phạ, Đới-lê-na-phạ. Những loại thuốc hay như vậy xoa chỗ đầu bị đứt của người đó.

Này Phổ Dũng! Ý ông thế nào? Ông có cho rằng, người ấy sẽ sống lại chăng?

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Không thể, bạch Thế Tôn! Người ấy tuy có được thoa thuốc hay, nhưng không thể sống lại được.

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Sự luân chuyển ấy, cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Ví như thuở nọ, có hai người đàn ông đều cầm dao bén muốn giết lẫn nhau. Họ ra sức đánh nhau nhưng không thể hại nhau được, rồi cả hai đều bị thương đau đớn cùng tột.

Lúc ấy, bỗng có một người đem thuốc hay đến xoa lên vết thương của họ thì vết thương lành ngay. Khi vết thương của hai người đàn ông ấy đã được lành, nhớ đến sự đau đớn lúc trước, họ nói với nhau: Từ nay về sau, chúng ta đừng bao giờ khởi tâm giết hại nhau nữa.

Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Những người có trí, cũng như vậy. Tuy có tạo nghiệp liền biết hối hận, nên đối với chánh pháp không sinh tâm chống trái, như vậy dần dần có thể hưởng tới tất cả pháp lìa khỏi sinh tử.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Như người thế gian khi đã chết rồi, tuy có cha mẹ buồn rầu khóc lóc, nhưng không thể nương tựa vào cha mẹ được nữa. Kẻ phạm phu không tự lợi, cũng không lợi tha, không tạo nghiệp lành thì cũng lại như vậy. Đến lúc lâm chung, chẳng có gì để nương tựa. Tóm lại có hai loại người.

1. Tự mình tạo các nghiệp ác, lại còn khuyến người khác tạo nghiệp ác.

2. Đối với chánh pháp của Phật sinh tâm khinh chê.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ai đối với chánh pháp của Phật mà sinh tâm khinh chê và hủy báng thì người ấy, lúc mạng chung phải đọa vào chỗ nào?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Người hủy báng pháp ấy, sau khi mạng chung phải đọa vào địa ngục, chịu sự khổ não lớn. Đó là địa ngục Đại khả bố, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Viêm nhiệt, địa ngục Cực viêm nhiệt, địa ngục Hắc thẳng, địa ngục A-tỳ, địa ngục Lỗ-ma-ha Lý-sa, địa ngục Hô-hô-vĩ. Trong tám địa ngục lớn như vậy, cứ mỗi địa ngục phải chịu khổ một kiếp.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy rất đau khổ. Nay con đối với sự khổ ấy, không nở lòng nào, mà nghe cho được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì Bồ-tát Phổ Dũng, nói bài kệ tụng:

Ta nói về địa ngục
Người sợ không nỡ nghe
Sợ khổ não địa ngục
Chúng sinh tự tạo nghiệp.
Nếu làm các nghiệp thiện
Sẽ được quả an lạc
Còn tạo các nghiệp ác
Bị quả báo khổ não.
Sống khổ, chết cũng khổ
Bị sầu khổ trôi buộc
Không tạo các nhân vui
Kẻ ngu thường khổ não.
Người trí được an lạc
Tin vào pháp Đại thừa
Niệm Phật, trí tối thượng
Mãi không đọa cõi ác.
Phổ Dũng! Ông nên biết
Nghiệp cảm đời đời trước
Gieo chút ít nhân lành
Đạt được quả to lớn.
Như người đời gieo lúa
Trăm hạt không mất một
Nhân lành sinh cõi Phật
Được quả cũng như vậy.
Bậc trí tu pháp thiện
Xa lìa các nhân khổ
Tạo thành gốc các đức
Được an lạc tối thượng.
Nếu bình đẳng ban cho
Một chút ít pháp thiện
Ở trong tám vạn kiếp
Được giàu có to lớn.
Bất cứ sinh ở đâu

*Thường nhớ làm bố thí
Nhờ cúng dường Tam bảo
Quả báo tăng vô tận.*

Bồ-tát Phổ Dũng nghe Đức Phật nói bài kệ tụng xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với chánh pháp Đại tập hội này, làm thế nào, để có thể biết rõ để được lắng nghe và thọ trì?

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Nếu người nào, đối với mười hai hàng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà có thiện căn tròn đầy thì liền được nghe chánh pháp Đại tập hội này.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao để có thể được thiện căn tròn đầy như vậy?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Nếu người nào, đối với tất cả các Đức Như Lai mà có tri kiến bình đẳng thì liền có đầy đủ thiện căn.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch:

–Làm sao có thể đối với tất cả các Đức Như Lai, mà có được tri kiến bình đẳng?

Đức Phật nói:

–Nếu người nào, đối với Pháp sư mà tôn trọng, cung kính thì người đó có thể có tri kiến bình đẳng đối với các Đức Như Lai.

Bồ-tát Phổ Dũng lại thưa:

–Thế nào là tôn trọng, cung kính đối với Pháp sư?

Đức Phật nói:

–Nếu người nào đối, với đạo xuất thế mà phát tâm hướng đến thì người ấy, chính là tôn trọng cung kính đối với Pháp sư.

Này Phổ Dũng! Những việc như vậy, đều có thể làm cho thiện căn tròn đầy.

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Chánh pháp Đại tập hội này, có công đức lớn,

lợi ích cho tất cả. Nếu người nào có thể lắng nghe, thọ trì, biên chép, đọc tụng thì người ấy, được phước đức to lớn không thể tính toán.

Này Phổ Dũng! Điều ấy, chính là khiến cho bốn phương, cứ mỗi phương, đều có mười hai hằng hà sa số các Đức Như Lai, Bạc Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều trụ trong mười hai kiếp, nói chánh pháp Đại tập hội này. Nên công đức của sự lắng nghe và thọ trì, không thể cùng tận.

Lại nữa, trong bốn phương đều có hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác như trên, đều trụ số kiếp như trên, nói về công đức của sự biên chép, cũng không thể cùng tận.

Lại nữa, trong bốn phương, cứ mỗi phương đều có hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác như trên, đều trụ số kiếp như trên; nói về công đức của sự đọc tụng, cũng lại không cùng tận.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn, lược nói về số lượng phước đức của sự đọc tụng là bao nhiêu?

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ tụng:

*Nếu người thường đọc tụng
Một bài kệ bốn câu
Phước đức họ đạt được
Cùng với tám mươi bốn
Hằng hà sa số Phật
Giống nhau không có khác.
Huống chi lại một lòng
An trụ nơi chánh pháp
Phước họ được vô tận.
Chư Phật sinh ra đời
Tuyên nói vô biên pháp
Nhưng rất khó được gặp.*

Bấy giờ, có mười tám câu-chi chúng Ni-kiền-đà đi đến chỗ Phật, đều vào trong hội, mỗi một đều ngồi xuống một bên và nói như vậy:

–Này Cù-đàm! Chúng tôi hơn ông! Nói đến ba lần như vậy: Chúng tôi hơn ông.

Khi ấy, Đức Phật bảo chúng Ni-kiền-đà:

–Chỉ có Đức Phật Như Lai mới được gọi là bậc chiến thắng chân thật, ngoài ra đối với tất cả xứ, không ai có thể hơn.

Ni-kiền-đà nói:

–Chỉ có một mình Cù-đàm, sao gọi là hơn được?

Đức Phật đáp:

–Nếu Ni-kiền-đà các người nghĩ rằng mình hơn thì đó là cái thấy điên đảo, chẳng phải là cái thấy chân thật. Các người lấy gì để nói mình hơn, như lời khoe khoan của các người?

Khi ấy chúng Ni-kiền-đà đều im lặng lấm lét nhìn nhau.

Đức Phật nói:

–Các người nên biết! Chỉ có Thế Tôn, đối với hết thảy chúng sinh; hoặc đã nhập Phật tuệ, hoặc chưa nhập Phật tuệ; hoặc căn lành lợi hay đần độn, hoặc giả sẽ được độ; thì đều bình đẳng về lợi ích không sai khác. Đó mới có thể gọi là không thể nào hơn được. Các người khéo suy nghĩ xem: Đối với tự thân tâm, luôn bị khổ não bức bách, mà không biết hướng về đâu!

Như vậy làm sao tự xưng là hơn được! Ta nay sẽ chỉ cho các người chánh pháp rộng lớn của chư Phật. Các Ni-kiền-đà nghe Phật nói như vậy rồi, bỗng nhiên sinh sân giận, tỏ thái độ không tin tưởng. Lúc này, Thiên chủ Đế Thích đang ở Thiên pháp đường, dùng Thiên nhãn thấy được sự việc này, liền cầm chày kim cang đến ngay trong hội, với ý muốn phá hoại chúng Ni-kiền-đà này, làm cho họ sợ hãi, sinh tâm lo rầu khổ não, khóc lóc hồi lâu.

Lúc bấy giờ, ở trong chúng hội Đức Thế Tôn ẩn thân. Chúng Ni-kiền-đà lúc này mới sinh lòng ngưỡng mộ Thế Tôn; nhưng đột nhiên chẳng thấy Phật đâu, nổi ưu khổ lại càng tăng thêm; bèn cùng nói bài kệ tụng:

*Như người ở một mình
Nơi vắng vẻ hoang giả
Không cha lại không mẹ*

*Sợ hãi không người cứu.
Như sông không có nước
Cá làm sao bơi lội?
Cây rừng đều đốn sạch
Chim thú lấy gì nương
Chúng ta nay sợ hãi
Khổ não cũng như vậy
Không thấy Phật Thế Tôn
Ai là người cứu giúp?*

Các Ni-kiền-đà nói kệ xong, có ý muốn rời khỏi hội, nhưng hai đầu gối như dính chặt vào đất, rồi bỗng nhiên có âm thanh lớn phát ra, làm chấn động khắp trời, người và đại chúng. Các Ni-kiền-đà suy nghĩ: Như Lai là Bạc Tối Thắng, là Lương Túc Tôn, xin Như Lai cứu độ chúng con.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền hiện thân lại chỗ ngồi, rồi nói với Bồ-tát Phổ Dũng:

–Ông có thể vì chúng Ni-kiền-đà này, mà thuyết pháp độ cho họ.

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Ví như núi chúa Tu-di hiển hiện sự thù thắng cao đẹp, mà ở mỗi bên nó, lại có núi đen nhỏ; thì làm thế nào có thể nói là bình đẳng để mà cùng so sánh. Nay Thế Tôn, đang có mặt trong chúng hội này, bảo con thuyết pháp, cũng như ví dụ trên.

Đức Phật bảo:

–Thôi đi, thôi đi! Nay thiện nam! Đức Như Lai với phương tiện khéo léo, đối với mười phương thế giới, tùy theo chỗ mà nói, pháp đó đều do nguyện lực Từ bi của Đức Như Lai tạo ra. Vì nếu các chúng Ni-kiền-đà này ưa thích ta thì ta sẽ vì họ nói pháp chính yếu tối thượng.

Này Phổ Dũng! Nay ông có thể du hành mười phương thế giới, thân cận các Đức Phật để tuyên dương pháp hóa.

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sức thần thông của con rất yếu kém. Nếu không nhờ lòng đại Từ bi của Phật, chỉ riêng thần lực của con thì con không thể làm được gì cả.

Đức Phật bảo:

–Nay ông hãy dùng sức thần thông của chính mình và thần lực của Phật, như vậy mà du hành mười phương.

Bồ-tát Phổ Dũng vâng theo Thánh chỉ của Phật, liền từ tòa đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi ở ngay trong hội ẩn thân không hiện.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các chúng Ni-kiền-đà:

–Các người nên biết! Sinh là khổ lớn, do sinh khổ cho nên có các sợ hãi. Sinh có sợ về bệnh, vì có lo sợ về bệnh nên có lo sợ về già, vì có lo sợ về già, nên có lo sợ về chết. Sinh vì sao mà sợ? Vì nó bị các khổ bức bách, vì sinh là nhân, sinh ra các nỗi lo sợ. Nếu pháp sinh không có thì làm gì có lo sợ! Do đó, mà có lo sợ về nạn Ra-nhạ, lo sợ nạn Thủ-ra, lo sợ nạn ác độc, lo sợ nạn lửa, lo sợ nạn nước, lo sợ nạn gió, thậm chí lo sợ nạn nạn sấm chớp, mưa đá và tự tạo sự lo sợ về các nghiệp bất thiện. Những sự lo sợ như vậy, do sinh mà có. Nếu hiểu pháp sinh thì liền xa lìa các sợ lo sợ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, vì các chúng Ni-kiền-đà, lược nói pháp lo sợ này xong, khi ấy, các chúng Ni-kiền-đà hoát nhiên khai ngộ, hối hận lỗi lầm, tự trách mình và đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con ngu si, nên sinh ra cái thấy bất chánh, quay lưng lại với con đường chân thật, chống lại chánh pháp của Phật, tạo lỗi sâu nặng, cúi mong Đức Phật Từ bi, thấu nhận cho chúng sinh. Khi họ nói như vậy xong, có tám mươi câu-chi chúng Ni-kiền-đà đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Ngay lúc đó có mười câu-chi chúng Đại Bồ-tát được viên mãn mười Địa; đồng thời các vị đều dùng sức thần thông của mình hiện ra các thứ thần biến và hiện vô số thân Phật, thân Bồ-tát, thân Duyên giác, thân Thanh văn, cho đến thân các loại Thiên, Nhân, Long, Thần ở các nơi như vậy rồi; mỗi vị lại tự biến tòa hoa sen báu, mỗi tòa đều chia đều một nửa ở hai bên. Các vị đảnh lễ dưới chân Phật xong đều ngồi vào tòa của mình.



KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giáo hóa cho các chúng Ni-kiền-đà, liền dùng phương tiện thiện xảo để khéo nói pháp, tâm an trụ nơi Tam-ma-hê-đa (Tam-muội) duỗi cánh tay sắc vàng, trải qua bảy ngày đêm, cho đến lúc Bồ-tát Phổ Dũng du hành khắp mười phương thế giới, rộng làm các việc Phật sự xong, rồi trở về quốc độ của mình.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Dũng đi từ cõi Phật Liên Hoa Thượng, nhanh như thời gian lược sĩ co duỗi cánh tay, đến trước Đức Phật, đánh lễ dưới chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ra khỏi Tam-muội chánh định Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nhờ vâng theo lời dạy của Phật, đi đến mười phương thế giới, dùng sức thần thông của chính mình, đi qua chín mươi chín ngàn câu-chi cõi Phật, con nhờ sức thần thông của Phật, lại đi qua một trăm ngàn câu-chi cõi Phật, cuối cùng đến thế giới Liên hoa thượng ở phương dưới, trong đó trải qua tám ngàn câu-chi cõi Phật, con đều thấy các Đức Phật ấy, hiện đại thần thông.

Con lại trải qua chín mươi hai ngàn câu-chi cõi Phật, cũng thấy các Đức Như Lai hiện đang vì chúng sinh, nói diệu pháp sâu xa.

Con lại trải qua tám mươi ngàn câu-chi cõi Phật, trong một lúc, thấy tám mươi ngàn câu-chi Đức Như Lai, Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Lúc đó con cung kính cúng dường từng vị Phật một.

Con lại trải qua ba mươi chín câu-chi cõi Phật, thấy ba mươi chín ngàn câu-chi Đại Bồ-tát đồng thời xuất hiện, đều chứng Vô

thượng Chánh đấng Chánh giác. Đối với các Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy và các vị mới thành đạo ấy; con đều cung kính lễ bái, cúng dường. Con liền dùng sức thần thông của chính mình, ẩn thân không hiện nữa.

Rồi con lại trải qua sáu mươi câu-chi cõi Phật, thấy các Đức Như Lai, con đều cung kính tất cả.

Con lại trải qua một trăm câu-chi cõi Phật, thấy các Đức Phật ấy nhập Niết-bàn. Lúc đó, con lại cung kính cúng dường từng vị một. Từ đó, lại trải qua chín mươi lăm cõi Phật, con biết các Đức Như Lai ấy đều diệt độ đã lâu, tất cả chánh pháp đều sắp hoại diệt. Lúc này, con thầm nghĩ: Chánh pháp của Đức Phật này sắp hoại diệt, thật là đau khổ biết bao!

Khi nghĩ như vậy xong, tâm con sinh ra sự xót thương lớn. Bấy giờ lại có chư Thiên ở cõi Dục cõi Sắc, loài người, loài rồng, thần, Dạ-xoa... hết thấy đều sầu não.

Con lại thấy trong số đó, có một cõi Phật, chánh pháp của Đức Phật ấy diệt tận đã lâu, kiếp hỏa thiêu đốt từ bốn phía cho đến đại địa, núi chúa Tu-di, biển cả, sông ngòi, tất cả cây cỏ, thấy đều cháy sạch, chẳng còn gì cả, chỉ có hư không mênh mông vô tận. Con đi qua cõi ấy xong, liền đến phương dưới, vào trong thế giới, thấy trăm ngàn câu-chi Đức Như Lai đều ngồi trên tòa hoa sen báu. Con lại thấy bốn phương cũng giống như vậy. Các Đức Phật ấy, đều hiện đang thuyết pháp hóa độ cho các chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Lúc con đến cõi Phật ấy, liền nghĩ như vậy: Nay cõi Phật này tên gọi là gì?

Khi ấy có một Đức Phật nói với con: Đây thiện nam! Cõi Đức Phật này hiện nay tên là Liên hoa thượng.

Lúc ấy con liền hỏi tên của Đức Thế Tôn, vị Hóa chủ là gì?

Đức Phật ấy trả lời: Tên Đức Phật là Liên Hoa Tạng Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ngay lúc đó, con liền đánh lễ, một lòng cung kính, bạch: Nay con thấy trăm ngàn câu-chi na-do-tha Phật, mỗi vị Phật đều ngự tòa hoa sen báu, nhưng con chẳng biết vị nào tên là Phật Liên Hoa Tạng. Cúi mong chỉ cho con Đức Thế Tôn Hóa chủ.

Khi ấy Đức Như Lai Liên Hoa Tạng ở trong nhiều vị Phật bảo con: Này thiện nam! Đức Phật Liên Hoa Tạng chính là ta.

Ngài nói lời ấy xong thì chư Phật đó bỗng nhiên ẩn thân Như Lai, hiện tướng Bồ-tát. Ngay lúc ấy, con chỉ thấy Hóa chủ Như Lai Liên Hoa Tạng. Có một Đức Phật Thế Tôn, đang ở trong đại chúng, có tướng tốt, oai thần, không ai hơn, con liền dùng đầu mặt cung kính, đánh lễ.

Lúc này, Đức Phật chỉ tòa Liên Hoa, bảo con: Này thiện nam! Hãy ngồi vào tòa này.

Con ngồi vào tòa xong thì liền thấy Đức Phật đó, ở hai bên con, con lại thấy vô lượng tòa liên hoa báu thù thắng vi diệu, trang nghiêm, hết sức hy hữu. Con bỗng nghĩ: “Những tòa như vậy, vì sao trống không, chẳng có ai ngồi?” Con mới hỏi Đức Phật ấy.

Đức Phật đáp: Này thiện nam! Những tòa như vậy, đều là không thể nghĩ bàn, được tạo ra bởi công đức thượng diệu, chẳng phải người có ít thiện căn mà thành tựu được. Nếu ai đối với pháp Phật phân, mà chưa vào được thì còn không thể thấy, huống gì lại có thể lên ngồi trên ấy được!

Lúc đó, con lại hỏi Đức Thế Tôn: Phải gieo trồng thiện căn gì, mới có thể ngồi được những tòa ấy?

Đức Phật trả lời: Này thiện nam! Nếu ai có thể đối với chánh pháp Đại tập hội này, mà nghe nhận trong chốc lát, nhờ thiện căn ấy nên được lên ngồi tòa này. Huống gì người ấy, lại có thể biên chép, đọc tụng và thường tu tập.

Này thiện nam! Trong thời quá khứ cách đây vô lượng kiếp, ông đã có thể thọ trì chánh pháp Đại tập hội như vậy. Nếu không nhờ vào năng lực thiện căn ấy, ông cũng không thể nào đến được nước của ta, huống chi lại có thể thấy được tòa này và muốn lên ngồi trên ấy.

Khi Đức Phật nói lời đó xong, con liền thưa: Đúng vậy, đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Con lại hỏi vị Phật ấy: Chánh pháp Đại tập hội này, có bao nhiêu công đức mà có thể sinh ra các pháp thiện?

Bấy giờ Đức Như Lai Liên Hoa Tạng cũng phóng ra luồng ánh

sáng hy hữu, thanh tịnh, vi diệu, chiếu khắp Phật hội, rồi bảo con: Này thiện nam! Ông là bậc Đại Bồ-tát, được đại thế lực, trí tuệ vô ngại, nên đối với tất cả các cõi Phật luôn xưng dương Phật sự cho các chúng sinh. Trước đây, ông đã từng hỏi Đức Như Lai Thích-ca ở thế giới Ta-bà rồi, nay lại đem pháp ấy hỏi ta. Ta cũng sẽ phân biệt giảng nói cho ông rõ. Ví như có người, lấy hạt mè rải đầy trong bốn đại châu, mè ấy tụ hợp lại thành một khối, như vậy có nhiều chăng?

Con liền thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Đức Phật lại nói: Giả sử có người lấy một hạt mè, đem để ở chỗ khác. Như vậy, cứ lấy từ hạt này, đến hạt khác, để người ấy muốn biết số lượng là bao nhiêu? Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người ấy có thể biết được số lượng bao nhiêu chăng?

Con lại thưa: Không thể, bạch Thế Tôn! Người ấy, tuy có hết sức; có trải qua nhiều kiếp đi nữa, cũng không thể nào biết được số lượng nhiều như vậy.

Đức Phật lại bảo con: Này thiện nam! Chánh pháp Đại tập hội này, có số lượng phước đức, cũng lại như vậy, không thể dùng toán số, thí dụ, mà có thể biết được. Chính số lượng như đã nói ở trên thì cứ mỗi một đơn vị đều là mỗi chữ Phật Như Lai, lại trải qua câu-chi na-do-tha kiếp, mà xưng dương tán thán đại chánh pháp này thì công đức của sự thính thọ cũng không cùng tận, huống gì có người biên chép, đọc tụng thì được phước rất nhiều.

Con lại hỏi Đức Phật: Nếu có người biên chép đại chánh pháp này thì được bao nhiêu phước đức? Cúi mong Đức Phật lược nói cho con rõ.

Khi ấy Đức Phật nói: Này thiện nam! Ví như tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu cây cỏ rừng rú, đem chặt bằng một lóng tay, cứ mỗi lóng như vậy, là một vị Chuyển luân thánh vương. Lại như, tam thiên đại thiên thế giới, có bao nhiêu đất đá, đều nghiền nát thành vi trần, cứ một hạt vi trần như vậy, đều là một vị Chuyển luân thánh vương. Nếu tất cả phước đức với số lượng như vậy mà các vị toán sư muốn biết con số là bao nhiêu thì người có cho rằng, họ biết được số lượng ấy chăng?

Khi ấy con đáp: Không thể được, bạch Thế Tôn! Phước đức

như vậy, tuy có nhiều toán sư cũng không thể biết được.

Đức Phật lại bảo con: Nếu có ai biên chép chánh pháp Đại tập hội này thì phước đức họ đạt được cũng lại như vậy, mà lại còn nhiều hơn như đã nói ở trước, không thể dùng toán số, thí dụ mà có thể biết được. Chỉ cần có đối với chánh pháp này mà có thể biên chép, chỉ một chữ thôi thì phước đức người ấy đạt được, còn hơn người trước. Huống gì, có người lại đối với chánh pháp này, mà thọ trì một bài kệ bốn câu thì công đức của người ấy, không thể tính toán; tất cả kho báu thường được xuất hiện, tất cả phiên não đều được tiêu diệt, tất cả đước pháp chiếu sáng cùng khắp, tất cả thiên ma không thể chiến thắng, tất cả Bồ-tát đều quán thấy hết, tất cả pháp môn đều có thể vào được.

Đức Phật ấy nói lời đó xong, con liền thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh có thể tu chánh hạnh đối với chánh pháp Đại tập hội như vậy, mới được gọi là phạm hạnh tối thượng; phạm hạnh ấy chính là hạnh Như Lai. Nếu ai siêng tu tập không gián đoạn thì người ấy được hằng trăm Đức Phật Như Lai suốt cả ngày đêm, thường hiện trước mặt. Nếu thấy được Như Lai là được vào cõi Phật; đã vào cõi Phật thì tất cả pháp tạng đều có thể hiểu rõ.

Khi con nói lời ấy xong, Đức Phật Liên Hoa Tạng lại bảo con: Đây thiện nam! Mỗi khi chư Phật Như Lai xuất hiện, nếu ai gặp được thì thật là hy hữu. Chư Phật nói chánh pháp này cũng rất là hy hữu, được nghe chánh pháp ấy, rồi thọ trì, lại càng khó hơn. Vì sao? Vì nếu có người nghe chánh pháp này thì người ấy trong sáu mươi vạn, sáu ngàn, tám mươi kiếp, sẽ được trí túc mạng, hoặc làm Chuyển luân vương, Đế Thích, Tịnh quang thiên, Đại phạm chủ thế gian, không hoại chánh tín, không đọa vào đường ác, không sinh vào A-tu-la, không đấu tranh bằng đao gậy; lại xa lìa sự ngu si, được trí tuệ lớn, tướng tốt đoan nghiêm, sắc tướng giống như chư Phật sắc tướng hoàn toàn không sai khác. Không làm quyến thuộc cho người ngu si và phiên não không bị chúng chúng trói buộc; thường lìa bệnh khổ, thường được Thiên nhân, không còn tái sinh, không khởi sân hận; xa lìa tất cả sự nghèo khổ làm Thiết luân vương thọ hưởng sự an lạc, các căn viên mãn, nhĩn nhục đầy đủ;

đến lúc lâm chung, chánh niệm hiện tiền, tâm không điên đảo. Ngay lúc đó, ở phương Đông, có mười hai hằng hà sa số Đức Phật ở trước mặt, phương Nam có hai mươi hằng hà sa số chư Phật; phương Tây có hai mươi lăm hằng hà sa số chư Phật, phương Bắc có tám mươi hằng hà sa số chư Phật, phương trên có chín mươi ngàn câu-chi Phật, phương dưới có hàng trăm câu-chi Đức Phật. Các Đức Phật như vậy đều hiện ra trước mặt, an ủi người đó, hoặc nói rằng: Này thiện nam! Chớ có sợ hãi! Trước đây, ông đã có công đức lớn, để nương tựa. Nay ông thấy trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa số Phật Thế Tôn chẳng?

Người ấy thưa: Dạ, có thấy.

Khi ấy chư Phật nói: Này thiện nam! Các Đức Như Lai này, vì sức công đức của ông, nên đều đến đây.

Người ấy lại thưa: Nay con nhờ sức thiện căn gì, mà được như vậy?

Các Đức Phật ấy nói: Nhờ năng lực thiện căn của chánh pháp Đại tập hội mà từ lâu, ông đã nghe được.

Người ấy lại thưa: Như một mình con được nghe chánh pháp mà còn được vô lượng công đức như vậy, huống gì có thể khiến cho tất cả cõi hữu tình đều được nghe biết.

Khi Đức Như Lai Liên Hoa Tạng rộng nói như vậy về người sắp mạng chung ấy, thấy các Đức Phật xong rồi; lại bảo con: Này thiện nam! Nếu người nào được nghe một bài kệ bốn câu của đại chánh pháp này, cùng với người cúng dường mười ba hằng hà sa số Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì công đức đạt được hoàn toàn không có sai khác gì cả.

Lại nữa, nếu có người được nghe chánh pháp Đại tập hội này thì phước đức đạt được; ví như: Trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, toàn là hạt mè, mỗi một hạt mè trong số lượng hạt mè ấy, đều là mỗi Chuyển luân thánh vương. Giả sử có người, dùng các châu báu, để đem bố thí cho các Chuyển luân ấy, phước đức đạt được, không bằng chỉ cúng cho một vị Tu-đà-hoàn. Nếu cúng cho một vị Tu-đà-hoàn, không bằng cúng cho số vị Tứ đà hoàn đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như ở trước. Nếu cúng cho số lượng Tu-đà-

hoàn như vậy, không bằng cúng cho một vị Tư-đà-hàm. Nếu cúng cho một vị Tư-đà-hàm không bằng cúng cho số vị Tư-đà-hàm đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng vị Tư-đà-hàm như vậy, không bằng cúng cho một vị A-na-hàm. Nếu cúng cho một vị A-na-hàm không bằng cúng cho số lượng vị A-na-hàm, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng vị A-na-hàm như vậy, không bằng cúng cho một vị A-la-hán. Nếu cúng cho một vị A-la-hán không bằng cúng cho số vị A-la-hán đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng A-la-hán như vậy, không bằng cúng cho một vị Duyên giác. Nếu cúng cho một vị Duyên giác, không bằng cúng cho số vị Duyên giác đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng Duyên giác như vậy, không bằng cúng cho một vị Bồ-tát. Nếu cúng cho một vị Bồ-tát không bằng cúng cho các vị Bồ-tát đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng Bồ-tát như vậy, không bằng phát tâm tịnh tín để bố thí, cúng dường một Đức Như Lai. Nếu tín tâm cúng dường cho một Đức Như Lai, không bằng tín tâm cúng dường cho tất cả các Đức Như Lai đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Tuy tín tâm cúng dường tất cả các Đức Như Lai như vậy, không bằng có người đối với chánh pháp Đại tập hội này, mà tạm thời được nghe và thọ trì thì sẽ được phước đức nhiều gấp bội người trước. Huống gì, có người lại có thể biên chép, đọc tụng thì công đức như vậy, không thể tính được.

Bấy giờ, Đức Phật ấy lại bảo con: Này thiện nam! Người có thể đối với chánh pháp này, mà phát tâm tịnh tín, tuyên dương lưu hành. Các kẻ phàm phu, đối với chánh pháp này, chưa thể được nghe, giả như họ có nghe đi nữa thì cũng sinh tâm nghi ngờ, không tin, như vậy, làm sao có thể nhập vào đại pháp tụ này được! Ví như có người đi vào biển cả, mà muốn thấy được tận cùng biên vực của nó, ông cho rằng, người ấy, có thể thấy được chăng?

Con thưa: Không thể được, bạch Thế Tôn!

Đức Phật lại hỏi: Lại như có người muốn vào biển cả, dùng tay múc nước, muốn nước khô cạn. Người cho rằng, người ấy, có thành công chăng?

Con lại thưa: Không thể được, bạch Thế Tôn! Những người ngu si ấy, tuy ở trong biển cả, mà muốn biết biên vực, muốn làm khô hết nước thì họ chỉ tự làm nhọc sức, chứ không thể được, càng thêm tổn thất mà thôi.

Bấy giờ Đức Phật bảo con: Các kẻ phàm phu, cũng lại như vậy. Đối với chánh pháp này không thể thính thọ, đối với biển sinh tử thì vọng sinh điên đảo, tăng trưởng sự ngu si, càng thêm tổn thất. Người ấy, tuy trải qua trăm ngàn câu-chi na-do-tha Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, vì không trồng căn lành, nên cũng không được thấy Phật, không được nghe pháp này, không được chư Phật hộ niệm. Nếu người có trí, có thể đối với trăm ngàn câu-chi na-do-tha Đức Phật phát tín tâm thanh tịnh, thấy các Đức Phật, sinh tâm đại hoan hỷ thì mới được theo chư Phật, được nghe pháp này. Khi được nghe pháp này, liền biết như thật, không sinh lòng khinh chê, hủy báng. Người ấy được sự thiện lợi lớn, liền được chư Phật hộ niệm. Nếu ai đối với chánh pháp này mà có thể lắng nghe, thọ trì, biên chép, dù một bài kệ bốn câu thì người đó sẽ sinh qua chín mươi lăm ngàn câu-chi cõi Phật, được sinh về thế giới Cực lạc của Phật để nghe pháp, sống lâu đến tám vạn bốn ngàn kiếp.

Đức Phật Liên Hoa Tạng lại bảo con: Nếu ai đối với tội ngũ nghịch hoặc tự mình làm hay bảo người khác làm, hoặc thấy, hoặc nghe mà hoan hỷ thì người ấy phải thọ khổ trong năm ngục Vô gián.

Nếu ai được nghe một bài kệ bốn câu của chánh pháp Đại tập hội này thì các nghiệp Vô gián như vậy liền được tiêu diệt.

Bấy giờ, Đức Phật lại vì con, nói kệ:

*Nay người nghe ta nói
Nghe công đức kinh này:
Kiếp trước có một người
Tạo đủ năm thứ nghiệp.
Là giết cha, hại mẹ
Và phá hòa hợp Tăng
Hủy Tam-muội Bồ-tát*

*Hoại chánh trí Như Lai.
Người ấy tạo tội này
Sau đó sinh hối hận
Sầu lo và khóc lóc
Trong tâm nghĩ như vậy:
Ta tạo các nghiệp ác
Đâu chỉ hại thân này
Đời sau và nhiều kiếp
Các thân đều bị hoại.
Từ khổ sinh ra khổ
Thọ khổ càng tăng thêm
Xa lìa các bạn lành
Bị người đời cười chê.
Pháp thế và xuất thế
Ta đều đốt sạch hết
Nhân lành vô lượng kiếp
Phá hoại, không tăng trưởng.
Như nhà cửa thế gian
Được trang hoàng tráng lệ
Bỗng bị lửa bốc cháy
Ai cũng đều tiếc nuối.
Ta tạo tội cũng vậy
Đời này và đời sau
Bị lửa nghiệp thiêu đốt
Ta, người đều ghét bỏ.
Ngay lúc sinh ra đời
Bị chê, mắng, đánh đập
Thường nghèo, khổ, đói khát
Các khổ não bức bách.
Những báo ứng như vậy
Đâu phải do nhân khác
Đều từ năm nghiệp sinh
Quả bất thiện không mất.*

Nay ta khổ như vậy
Ai sẽ cứu giúp ta?
Không thể nhờ bạn thân
Không có chỗ nương tựa.
Người ấy lại nghĩ rằng:
“Chi bằng ta lúc này
Đến đỉnh núi cao kia
Nhảy xuống chết cho rồi.
Khởi tăng thêm nghiệp ác
Chuyển sinh các khổ não
Đời này và đời sau
Bị nghiệp ác hủy hoại.
Trong thân không thể nương
Ngoài thân cũng như vậy
Hiện vì nhân tội lỗi
Phải thọ báo cực ác.”
Người ấy nghĩ vậy xong
Rồi lại tự than khóc
Tức thì, trên hư không
Có thiên nhân bảo rằng:
Buồn thay, gã ngu si
Tâm sinh các khổ não
Không chỗ nương, không cứu
Người tự tạo năm nghiệp.
Giết cha và hại mẹ
Nay tự thọ khổ não
Cớ sao lại suy nghĩ
Nhảy núi cao cho chết!
Nay ta khuyên bảo người
Chớ sinh lòng ngu si
Chỉ sinh tâm hối lỗi
Đâu cần bỏ thân mạng.
Ba độc tham, sân, si

Từ tâm người sinh ra
Khổ đau trong đường ác
Làm sao thoát khỏi được.
Tuy muốn bỏ thân mạng
Không thể gọi tinh tấn
Đời này kết thúc sớm
Ác báo sau liền sinh.
Nay người nghe ta nói
Chỉ phương tiện cho người
Đường Thánh, Phật, Bồ-tát
Người chưa thể hướng đến.
Nay hãy đến hòn núi
Chỗ Tiên nhân tu hành
Người đích thân kính lạy
Sẽ được cứu giúp cho.
Có phương tiện tối thắng
Là chánh pháp thượng diệu
Giúp xa lìa sợ hãi
Tiêu trừ nghiệp cực ác.
Người đó, ngay lúc ấy
Nghe tiếng nói hư không
Liên đi vào trong núi
Chỗ Tiên nhân tu hành.
Đến rồi, thấy vị Tiên
Liên cúi đầu đánh lễ
Chắp tay, thưa như vậy:
Mong Tiên cứu giúp con.
Con sợ hãi, khổ não
Tạo năm nghiệp rất nặng
Phải đọa vào đường ác
Làm sao được thoát khỏi.
Con suốt cả ngày đêm
Ăn uống hay nằm ngồi

Thường ưu sầu khổ não
Không lúc nào được vui.
Nay đứng trước Tiên nhân
Sinh tín tâm, tôn trọng
Như điều con thưa hỏi
Mong Tiên nói cho con.
Con tạo các nghiệp ác
Làm sao tiêu diệt tội?
Khi ấy, Tiên nhân đáp:
Người hỏi thì ta nói
Bấy giờ vị Tiên ấy
Ăn xong, rửa tay chân.
Liên ngồi thế kiết già
Nghe người ấy tự thú
Người ấy nhiều bên phải
Lạy Tiên, rồi lui ngồi.
Tự thưa: Con ngu si
Giết cha và hại mẹ
Vớ phá hòa hợp Tăng
Hủy Tam-muội Bồ-tát.
Hoại chánh trí Như Lai
Tạo ra năm nghiệp này
Vị Tiên nghe như vậy
Tức thời bảo lại rằng:
Người là kẻ bất thiện
Tạo những tội như vậy
Người ấy nghe Tiên nói
Lại sinh lòng sầu não
Lo sợ không ai cứu
Phải rơi vào đường ác
Bấy giờ liền đứng dậy
Lạy dưới chân vị Tiên
Lại càng thêm cung kính

*Thưa Tiên nhân như vậy:
Tiên nhân thương tưởng con
Với nghiệp ác thật nặng
Nghĩ hoặc khổ càng sâu
Xin hãy che chở con
Con nay tuy đã hối
Nhưng không có cách ra
Tiên nhân đại Từ bi
Khiến tội con tiêu diệt
Vị Tiên nghe nói xong
An ủi người đó rằng:
Nay người chớ lo sợ
Ta sẽ cứu giúp cho
Hết lòng dẫn dắt người
Khiến người lìa các khổ
Được tiêu hết tội nặng
Ta xin cho quy y
Phật có diệu pháp môn
Tên là Đại tập hội
Là phương tiện tối thượng
Xưa, người đã nghe chưa?
Người ấy thưa Tiên nhân:
Xưa con chưa từng nghe
Tiên nhân lại bảo rằng:
Buồn thay, kẻ tội nghiệp
Như người bị lửa đốt
Ai sẽ thuyết pháp cho
Nay ta đem lòng thương
Chỉ người pháp vi diệu
Nay người hãy lắng nghe.
Ta nhớ vào thuở xưa
Hơn vô lượng, vô biên
Số kiếp a-tăng-kỳ*

Thì có một Ra-nhạ
Tên là Vô Cấu Nguyệt
Quyển thuộc rất đông đảo
Dùng chánh pháp cai trị
Vào lúc nọ, Ra-nhạ
Sinh được một người con
Liền sai mời thầy tướng
Xem thử tướng tốt xấu
Mới hỏi thầy tướng rằng:
Nay, người con của ta
Là tướng tốt hay xấu
Người xem thấy thế nào?
Thầy tướng mới thưa rằng:
Lạ thay, cậu bé này
Như điều tôi xem thấy
Tướng cậu bé rất xấu
Ra-nhạ lại hỏi rằng:
Tướng xấu ấy thế nào?
Như điều người xem thấy
Nói sự thật cho ta
Thầy tướng mới thưa rằng:
Cậu bé đến bảy tuổi
Sẽ khởi tâm si hại
Giết chết cha và mẹ.
Ra-nhạ lại nói rằng:
Tướng nó tuy như vậy
Thân ta thà chết đi
Không thể hại con ta
Nếu ta bỏ nó đi
Không còn sinh kiếp người
Liền bảo các quyển thuộc
Khéo nuôi nấng con mình
Về sau đồng tử ấy

*Dần dần được khôn lớn.
Bấy giờ Vô Cấu Nguyệt
Nhớ lại lời thầy tướng
Sinh ý nghĩ như vậy
E nghiệp ta sẽ đến
Có gì mà tham tiếc.
Khi nghĩ như vậy xong
Mới bảo với đồng tử
Nay người nối ngôi ta
Lại bảo đồng tử rằng
Người nay hãy lắng nghe
Cảnh giới này của ta
Rộng lớn lại tuyệt đẹp
Như trời trăng chiếu sáng
Giàu có mà tự tại.
Cung điện này của ta
Đều giao phó cho người
Ta không còn sở hữu.
Khi ấy các quần thần
Bỗng nghe được việc ấy
Đi đến Vô Cấu Nguyệt
Đều tâu với vua rằng
Đại vương, nay vì sao
Vứt bỏ cả giang sơn
Việc ấy như thế nào
Mong vua nói cho biết?
Vô Cấu Nguyệt đáp rằng
Các người hãy biết rằng:
Giao sự nghiệp cho con
Đâu phải không duyên cớ
Ta nhớ lại thuở xưa
Ra-nhạ tên Liên Hoa
Giang san rất rộng lớn*

Tự tại và giàu sang
Và vị ấy lúc đó
Cũng vì một người con
Lúc cậu bé khô lớn
Liên giết hại mẹ cha
Nếu nay ta không giao
Sự nghiệp này cho con
Sẽ giống như Liên hoa
Chịu vô lượng khổ não
Ta thường tự suy nghĩ:
Đừng để sau hối hận
Bởi do nhân duyên này
Nên ta giao cho con
Lúc đó vị Tiên nhân
Vì người tạo năm nghiệp
Nói nhân duyên ấy xong
Lại bảo người đó rằng:
Nay người tạo ngũ nghịch
Là tội ác rất nặng
Ta hết sức thương xót
Bày phương tiện cho người
Người hãy đến chỗ Phật
Nghe pháp Đại tập hội
Nếu đã được thính thọ
Tội nghiệp đều tiêu diệt
Bao nhiêu phiền não chướng
Thấy đều được vô ngại
Nhờ nghe được chánh pháp
Khởi rơi vào đường ác
Nếu ai mà một lòng
Nghe pháp Đại tập hội
Một bài kệ bốn câu
Được vô lượng phước đức

*Diệt tội nặng ngũ nghịch
Được quả báo to lớn
Tất cả sự trói buộc
Được giải thoát tức thì
Lúc ấy người tạo nghiệp
Nghe lời vị Tiên nói
Liên chấp tay cung kính
Một lòng cúi đầu lạy
Nói lời khen ngợi rằng:
Lành thay, Thiện tri thức!
Đã chỉ bày cho con
Pháp môn Đại tập hội
Tiên nhân nói như vậy
Có đến vạn hai ngàn
Tất cả chúng Thiên tử
Đi đến chỗ Tiên nhân
Đều cung kính chấp tay
Đảnh lễ dưới chân Ngài
Lại có bốn câu-chi
Các chúng đại Long vương
Cũng đi đến chỗ Tiên
Đảnh lễ dưới chân ngài.
Lại có vạn tám ngàn
Câu-chi Dạ-xoa vương
Đi đến chỗ vị Tiên
Cũng đảnh lễ chân ngài.
Đều thưa Ngài như vậy:
Lành thay, đại Tiên nhân
Hiểu sâu các pháp Phật
Khéo mở cửa Thiên giới
Và diệt ức tăng kỳ
Thọ khổ ba đường ác
Xưng dương Đại tập hội*

*Pháp vi diệu tối thượng
Có công đức thù thắng
Hay dứt các tội nặng
Nếu ai với bài kệ
Tùy hỷ mà thính thọ
Mới có thể được gọi
Trông căn lành sâu dày
Hướng gì lại một lòng
Tôn trọng và cung kính
Dùng vòng hoa, hương xoa
Với hương bột chiên-đàn
Lọng báu, cờ phướn quý
Cúng dường chánh pháp ấy
Tự làm và khuyên người
Thấy nghe sinh tùy hỷ
Các phước báo đạt được
Rộng lớn vô cùng tận
Lành thay! Thưa Tiên nhân!
Bậc Từ bi chân thật
Chúng Thiên tử, Long vương
Cùng với vua Dạ-xoa
Tán thán như vậy xong
Lạy Tiên rồi ẩn mất.*

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Dũng đứng trước Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nói rõ về việc Đức Như Lai Liên Hoa Tạng khen ngợi công đức của chánh pháp Đại tập hội như vậy xong, liền chấp tay, cung kính bạch:

–Thưa Thế Tôn! Nếu lại có người đối với chánh pháp này mà chỉ chấp tay cung kính, đánh lễ thì sẽ được sự thiện lợi lớn như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Phước đức của người ấy có được cũng vô lượng, vô biên. Ví như Long vương ở trong ao Vô nhiệt nã, nhưng cung điện ấy mặt

trời không chiếu đến. Tại đó có năm con sông lớn, nước ao chảy ra vô tận. Nếu như có người muốn biết số lượng giọt nước trong ao, ông cho rằng người ấy có thể biết được chăng?

Bồ-tát Phổ Dũng bạch:

–Không thể, bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Chánh pháp Đại tập hội này, có các thiện căn rộng lớn, không thể so sánh, cũng lại như vậy.

Giả như có người, muốn biết lượng công đức của pháp này thì dẫu trải qua hàng ngàn kiếp, cũng không cùng tận.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Pháp này sâu xa, khó hiểu, khó biết. Tất cả các Đức Như Lai thấy đều tôn trọng. Nếu có người nào, chỉ thỉnh thọ trong khoảnh khắc thì liền được sự lợi ích rộng lớn như vậy.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm con sông lớn ấy, tên là gì?

Đức Phật nói:

–Năm con sông lớn ấy tên là: sông Hằng, sông Tế-đa, sông Phạ-sô, sông Diêm-mâu-na, sông Tán-nại-ra-bà-nga, đó là năm con sông lớn. Cứ mỗi con sông đều có năm trăm con sông nhỏ bao quanh. Nước của những con sông này, chảy vào biển cả. Cứ mỗi sông trong năm con sông lớn ấy, lại có một vị đại Long vương. Tên những vị ấy là: Long vương Hoan Hỷ, Long vương Thượng Kha, Long vương Phạ-hán-để, Long vương Tức-đát-ra Tây-na, Long vương Pháp Tư Duy. Những vị Long vương như vậy, đều có một ngàn quyến thuộc. Khi ở cõi Diêm-phù đề thì đổ mưa ngọt ngào, làm cho mầm mộng trăm thứ lúa đều được tươi tốt, cho đến núi sông, khe suối, rừng rú, ao rãnh, hoa quả, cành lá, gốc cây, mưa đều rưới khắp, không đâu không có.

Này Phổ Dũng! Nên biết rằng: Nếu có chúng sinh, đối với chánh pháp này nói lời bất thiện, sinh tâm khinh chê, hủy báng thì người ấy sẽ bị tội báo vô lượng, vô biên.

Lại nữa, nếu có chúng sinh nào đối với chánh pháp này, mà dùng lời thiện phát khởi sự ngợi khen thì người ấy, được phước cũng

nhiều vô lượng, vô biên. Người ấy liền có thể thân cận thiện hữu, được thấy Đức Như Lai. Nếu được thấy Phật tất cả tội chướng liền được tiêu trừ.

Này Phổ Dũng! Ví như trong bốn đại châu có Thiết Luân Vương làm vua một châu, oai quyền hùng mạnh, tự tại vui sướng rộng lớn, lại thường làm lợi ích cho tất cả dân chúng. Nay chánh pháp Đại tập hội này, cũng lại như vậy. Ở trong cõi Diêm-phù-đề làm lợi ích lớn cho các chúng sinh. Nếu ai không được nghe chánh pháp này thì người đó; không thể thành tựu Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, không thể ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng Bồ-đề, chuyển đại pháp luân, đánh trống đại pháp; cũng lại không thể nhập vào cõi Niết-bàn, phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp thế gian.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại thế giới Liên hoa thượng ấy, Đức Như Lai Liên Hoa Tạng đã nói về Tiên nhân; vị này, có thể khiến cho người tạo tội ngũ nghịch được diệt hết trọng tội. Con thật không biết vị Tiên ấy ở quả vị nào? Cúi mong Đức Phật Từ bi khai thị.

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Vị Tiên nhân ấy đã được quả vị Bất thoái chuyển, không lâu nữa sẽ thành tựu chánh pháp Đại tập hội.

Bồ-tát Phổ Dũng nên biết rằng, lời nói của chư Phật rất thâm sâu, vi diệu. Nếu ai nghe chánh pháp này, càng sinh tâm tín ngưỡng và thọ trì; thì người ấy, sẽ thấy được Tiên nhân, đồng thời cũng thấy hằng hà sa số sắc tướng thù thắng, vi diệu của chư Phật Như Lai, được chư Phật thương yêu, được chư Phật khen ngợi, thường được an trụ trong Tam-muội của chư Phật, nên có thể thông đạt được chánh pháp Đại tập hội như vậy.



KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 3

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Nay ông hãy lắng nghe! Ta nhớ thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp về trước đã gặp mười hai câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Bảo Thượng. Lúc đó, ta tu hạnh bố thí một cách dững mãnh, tức là đem mọi thứ ẩm thực, y phục trang nghiêm tốt đẹp, châu báu, chuỗi ngọc và các tràng hoa, hương xoa, cúng dường tất cả chư Phật. Khi ấy, các Đức Như Lai đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, gặp được mười tám câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Bảo Quang. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí dững mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như vậy, đem cúng dường tất cả các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được hai mươi câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Đảnh Sinh. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí một cách dững mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, đem cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được hai mươi câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Âm Quang. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí dững mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, đem cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được mười sáu câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Vô Cấu Quang. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí dưng mãnh, làm đại trưởng giả vô cùng giàu có, ta cũng dùng các vật cúng dường như trên, đem cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được chín mươi lăm câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Năng Tịch. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí dưng mãnh. Ta làm đại quốc vương, thường đem chánh pháp giáo hóa dân chúng được tự tại, an lạc, của cải vô lượng, cũng đem các vật cúng dường như trên, cúng dường tất cả chư Phật. Bấy giờ, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được chín mươi câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Tác Trang Nghiêm. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí dưng mãnh. Ta làm Bà-la-môn có nhiều của quý, một lúc nọ Ta bỏ hết các của cải để sắm các vật cúng dường tuyệt hảo như trên, cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được mười tám câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Kim Tiên Nhân. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí dưng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, để cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được mười ba câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Cát Tường Quang. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí một cách dưng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, để cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ đã gặp được hai mươi lăm câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Diệu Hoa. Lúc đó, ta mới phát tín tâm, xuất gia tu đạo, thường hành tinh tấn, đối với các Như Lai ấy, ta đều cung kính, vâng lời, cúng dường như Tôn giả A-nan đã làm, không hề sai khác. Bấy giờ, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được mười hai câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Thắng Quán. Lúc đó, ta theo chư Như Lai xuất gia. Khi ấy, các chúng sinh ở trong cõi Diêm-phù-đề đều giàu có, không có chúng sinh nào bị nghèo khổ, thiếu thốn. Các Đức Phật ấy, đã xuất hiện ở đời, vì các chúng sinh mà tuyên nói chánh pháp Đại tập hội.

Lúc ấy, ở chỗ Đức Như Lai ta cung kính tôn trọng, vâng lời, cúng dường, để cầu được chư Phật thọ ký quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng bấy giờ, các Đức Phật ấy chẳng thọ ký cho ta. Ta liền thưa:

–Bạch chư Phật Thế Tôn! Lúc nào con mới được thọ ký?

Các Đức Phật trả lời:

–Này thiện nam! Từ nay, trải qua a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng, Đức Phật Thế Tôn ấy, sẽ thọ ký cho ông.

Nghe các Đức Phật ấy nói xong, ta tu hạnh Bồ-tát càng thêm tinh tấn. Đến khi trải qua a-tăng-kỳ kiếp, Đức Như Lai Nhiên Đăng xuất hiện ở thế gian. Lúc đó, ta ở nơi ấy làm Ma-noa-phạ-ca (*Phật, Bồ-tát = Ý Sinh Thân*), tên là Thắng Vân, tu các phạm hạnh, nhờ được thấy Đức Phật ấy nên ta rất vui mừng, cung kính tôn trọng, phát tâm cho là hiếm có, ta liền đem bảy nhánh hoa sen để cúng dường Đức Phật và nguyện: Con nguyện dùng thiện căn này, hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Như Lai Nhiên Đăng ở trong đại chúng thọ ký cho ta:

–Này thiện nam! Ở đời vị lai, trải qua a-tăng-kỳ kiếp, ông sẽ

thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, đầy đủ mười tôn hiệu.

Ngay khi được thọ ký, ta ở trước Đức Phật, bay lên hư không cao đến mười hai cây Đa-la, rồi trở lại xuống đất, một lòng hoan hỷ, tức thì chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Phổ Dũng nên biết! Ta ở trong những số kiếp như vậy, tu các phạm hạnh, trồng các căn lành, cúng dường các Đức Phật, đều được tròn đầy các Ba-la-mật, tự mình đã được viên mãn, lại khiến cho vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh, đều được viên mãn tất cả các pháp Ba-la-mật như vậy. Ngày nay, ta đã được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì khắp chúng sinh tuyên thuyết rộng rãi pháp môn Vô thượng sâu xa vi diệu. Nếu có chúng sinh nào muốn thấy chư Phật, ta liền hiện thân Phật, để thuyết pháp. Nếu có chúng sinh nào, muốn thấy Bồ-tát, ta liền hiện thân Bồ-tát, để thuyết pháp. Nếu có chúng sinh nào, muốn thấy Duyên giác, ta liền hiện thân Duyên giác, để thuyết pháp. Nếu có chúng sinh nào, muốn thấy Thanh văn, ta liền hiện thân Thanh văn để thuyết pháp.

Lại nữa, nếu ở cõi trời, ta liền hiện thân trời để thuyết pháp. Nếu ở cõi người, ta liền hiện thân người, để thuyết pháp. Nếu ở loài rồng, ta liền hiện thân rồng để thuyết pháp. Nếu ở loài Dạ-xoa, ta liền hiện thân Dạ-xoa để thuyết pháp. Nếu ở loài quỷ, ta liền hiện thân quỷ, để thuyết pháp. Tùy theo sắc tướng của tất cả chúng sinh trong các loài, mà ta hiện thân đến cõi đó, dùng phương tiện thiện xảo, để tuyên dương diệu pháp, khiến cho họ không sợ hãi, để họ càng thêm tin hiểu.

Này Phổ Dũng! Vì sao ta phải dùng các phương tiện, hiện các thứ thân để thuyết pháp như vậy? Vì để cho các chúng sinh, khi nghe pháp rồi thì ở nơi Thắng nghĩa để đạt được Đại Tổng trì, quan sát các thế gian, khởi lên tưởng về vô thường, thường suy nghĩ tu hành tất cả pháp thiện để có thể hoàn toàn, lìa các tạp nhiễm, làm cho thiện căn chân thật, không bị tổn giảm. Ta luôn luôn dùng các phương tiện ấy, để làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Này Phổ Dũng! Như điều ta nói trên, chánh pháp Đại tập hội này có công đức như vậy.

Lúc đó, ở trong hội có người sinh nghi, nói với nhau:

–Quả báo của chánh pháp là hữu hay vô? Quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là khả đắc hay bất khả đắc? Tất cả chúng sinh là có thể độ hay không thể độ?

Có người nói:

–Như lời Phật nói; các pháp thật có nhân có thể sinh ra quả, quả chắc chắn phải từ nhân. Người gieo nhân lành thì pháp thiện làm sao mất?

Có người lại nói như vậy:

–Các pháp chẳng phải có quả báo, cũng chẳng phải là không có. Nhân vốn tự không, vậy làm gì có quả? Nhân quả đã không thì sao đối nói là có sự trở về?

Này Phổ Dũng! Tất cả chúng sinh tâm hạnh sai biệt, vì sáng tối trái chống nhau, nên nhân quả mới tự khác.

Nếu người chánh thuyết, khởi lên cái thấy chân thật, đó chính là kiến lập chánh pháp. Phước báo của người ấy, nay ta sẽ nói, ông hãy lắng nghe: “Trong hai mươi kiếp, không sinh ở châu Bắc Câu-lô, trong hai mươi lăm kiếp, đều sinh ở cõi trời Tam thập tam. Khi quả báo trời hết rồi, vị ấy mới sinh vào trăm ngàn cõi Phật, thấy các Đức Phật, nghe được chánh pháp. Vị ấy không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.”

Nếu người tà thuyết, khởi lên cái thấy đoạn diệt thì đó chính là kẻ phá hoại chánh pháp. Nay ông lại hãy lắng nghe, ta nói về tội báo của người ấy: “Người ấy, từ lúc mạng chung, sinh vào địa ngục lớn, thọ khổ suốt một kiếp. Như vậy, cứ một kiếp, lại một kiếp, cho đến hết tám kiếp. Cứ mỗi lần sinh là vào một địa ngục lớn, chịu thống khổ ở trong tám địa ngục lớn như vậy xong, trong chín ngàn hai mươi tám kiếp, vẫn ở trong ba đường ác, sinh tử nối tiếp nhau, để thọ lấy sự khổ não lớn. Khi trải qua số kiếp ấy xong, tuy được làm thân người, trong một vạn sáu ngàn kiếp, bị chết ngay trong bào thai của mẹ, trong một vạn bốn ngàn kiếp, bị không có lưỡi, trong một vạn hai ngàn kiếp làm kẻ man di mọi rợ, trong một vạn một ngàn kiếp lúc sinh ra không có mắt.

Này Phổ Dũng! Nên biết, tất cả chúng sinh không bao giờ cùng tận, hoặc ở trong cõi này, hoặc ở cõi khác, hoặc duyên nơi sinh, hoặc

duyên nơi tử, hoặc thị xứ, hoặc phi xứ, hoặc vừa ý, hoặc không vừa ý, đều do tâm tạo tác, tùy nghiệp mà phát hiện. Hoặc có chúng sinh tu các pháp thiện thì được sinh lên cõi trời, hoặc có chúng sinh cầu Bồ-đề, nên tu các hạnh nguyện, hoặc có chúng sinh dần dần được cứu cánh vô thượng tịch diệt. Vì nhân duyên ấy, nên chư Phật Như Lai, đều vì vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh, hoặc đã phát tâm hay chưa phát tâm, hoặc Trời, Người, Rồng, Thần... mà thuyết pháp để hóa độ, chư Phật không bao giờ dừng nghỉ, dù chỉ thời gian ngắn.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn đang thuyết pháp, lại có tám vạn bốn ngàn chúng Bà-la-môn, chín mươi câu-chi chúng ngoại đạo Ni-kiền-đà, đã cùng nhau nghị luận, nói:

–Hôm này, có Sa-môn Cù-đàm! Ở trên đỉnh Linh thứu, tại thành Vương xá, khắp đại chúng trong toàn hội này, biết vị ấy nói những gì? Nay chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ vị ấy, để nghị luận.

Các Bà-la-môn ngoại đạo, cùng nhau bàn bạc xong, họ liền cùng với vô số quyến thuộc, đi đến chỗ Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong hội, liền phóng ánh sáng lớn vi diệu, thanh tịnh, hy hữu, chiếu khắp đại chúng.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị, liền từ tòa đứng dậy, bày áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đâu phải vô cơ, mà Đức Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng này. Nay trong đại chúng này, đều muốn được nghe và biết về việc ấy. Cúi mong Đức Phật Từ bi giải thích cho chúng con.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nên biết, hiện tại trong hội này có vô lượng chúng đều đến tập hội.

Bồ-tát Từ Thị lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói những chúng nào? Hoặc chúng loài trời chăng? Hay chúng loài người? Hoặc chúng Long thần Dạ-xoa... chăng?

Đức Phật bảo:

–Này Từ Thị! Như lời Bồ-tát nói, những chúng như vậy đều đã đến tập hội. Nay lại có thêm các chúng Bà-la-môn, ngoại đạo, Ni-kiền-đà cũng vào trong hội này, để nghị luận với ta. Khi điều phục họ xong, ta sẽ thuyết pháp cho họ, như chư Phật thường làm. Lúc ấy, tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn, chín mươi ngàn câu-chi ngoại đạo chúng Ni-kiền-đà, thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Lại có một vạn tám ngàn câu-chi chúng Long vương, đi vào trong hội nghe ta thuyết pháp xong, cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại có sáu vạn câu-chi chúng Thiên tử Tịnh Quang, ba vạn hai ngàn câu-chi chúng Thiên ma, một vạn hai ngàn câu-chi chúng A-tu-la, các chúng như vậy, đều vào trong hội để thỉnh thọ chánh pháp.

Lại có các quốc vương của chư Thiên; đó là vua Hoan Hỷ, vua Diệu Hỷ, vua Tối Thượng Hỷ, vua Nhân Tiên, vua Tịnh Quân, vua Phạm Âm, vua Thiện Tuệ, vua Ái Quân, vua Hỷ Quân, vua Diệu Sắc, vua Thắng Quân, vua Tăng Trưởng. Như vậy, cả thấy năm trăm đại quốc vương, mỗi vị đều có một ngàn câu-chi quyến thuộc đi theo, đều đi vào hội để thỉnh thọ chánh pháp; tất cả đều trụ vào tâm kiên cố Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Do nhân duyên đó, nên ta phóng luồng ánh sáng này.

Bồ-tát Từ Thị nghe Đức Phật nói về đại chúng tập hội như vậy tại đây, ở trong chúng thiên, Nhân phi nhân, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có người nghe chánh pháp thì sinh tâm tín thọ, sinh đại hoan hỷ, lạy dưới chân Đức Phật xong, nhiễu quanh bên phải ba vòng, liền ở trong hội ẩn thân.

Khi ấy, các Bà-la-môn, ngoại đạo Ni-kiền-đà, Tả-ra-ca-ba-lij-một-nha-nhạ-ca, hoặc trời, hoặc rồng, cho đến năm trăm đại quốc vương, đến chỗ Đức Phật xong, tùy theo sự tu kính của mình mà mỗi người ngồi xuống một bên.

Bấy giờ, ở phương Đông, có ba vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Đông nam cũng giống như vậy. Phương Nam, có năm vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Tây nam cũng lại như vậy. Phương

Tây, có sáu vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Tây Bắc cũng giống như vậy. Phương Bắc, có tám vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Đông bắc cũng giống như vậy. Phương Trên, có mười vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Dưới, có chín vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát. Các chúng Đại Bồ-tát ở mười phương như vậy, vị nào cũng đã viên mãn mười Địa, tùy theo chỗ ở của mình, mà đi vào trong hội của Phật. Khi đến chỗ, Đức Phật xong, các vị đều lạy dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Này Phổ Dũng! Nay Bồ-tát lại đến mười phương thế giới tuyên thị cho các chúng Bồ-tát và nói như vậy: Hôm nay, Đức Như Lai sẽ tuyên thuyết chánh pháp Đại tập hội cho các chúng sinh, khiến cho Bồ-tát tất cả mười phương, chấp tay đánh lễ, sinh tâm tùy hỷ.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Dũng vâng theo Thánh chỉ của Phật liền đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, bồng ở trong hội, ẩn thân đi khắp mười phương thế giới, tùy theo từng phương mà phát triển âm thanh lớn và xướng lên:

–Hiện nay, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, ở thế giới Ta-bà sẽ tuyên thuyết chánh pháp Đại tập hội cho các chúng sinh.

Bồ-tát xướng lên ba lần như vậy.

Bấy giờ chư Phật và các Bồ-tát ở mười phương, nghe lời ấy, nên đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thường ban sự an lạc, lợi ích cho các chúng sinh và họ khen ngợi Bồ-tát Phổ Dũng có thể tuyên dương Phật sự ở mười phương thế giới.

Bồ-tát Phổ Dũng đi khắp mười phương thế giới tuyên thị cho các Đại Bồ-tát xong, trong khoảng thời gian như khảy móng tay liền trở về quốc độ này, đứng trước Đức Phật, đánh lễ dưới chân rồi lui về ngồi một bên.

Khi ấy có bốn vị vua Thần gió, ở bốn hướng đi vào trong hội. Các cảnh giới, hơn một trăm do-tuần, khắp thành Vương xá, được các vị ấy đều làm cho thanh tịnh, không có các cấu uế. Thiên chủ Đế Thích cầm chày Kim cang bước vào trong hội; các ma, ngoại đạo

bồng nhiên thấy mười phương thế giới, ở trong hư không, phủ đầy một lớp mây thơm, đổ một trận mưa hương thơm ngạt ngào; với trầm thủy, chiên-đàn, cũng không thể ví dụ được.

Lại có mưa các hoa trời, đó là hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-na, hoa Bôn-noa-lợi-ca... đủ các thứ diệu hoa, trụ trên không trung, biến thành cái lọng hoa.

Ở trên Đức Phật, biến thành tám vạn bốn ngàn lầu gác, cứ mỗi lầu gác đều làm bằng bảy báu, pha trộn đủ màu, trang nghiêm thù thắng.

Ở trên không trung, còn hiện ra vô lượng, vô biên bảo tòa lớn, cứ mỗi tòa, đều có Đức Phật ngồi trên, đang tuyên nói diệu pháp cho chúng sinh. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Dũng chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà trên hư không hiện tướng tốt hy hữu này; mặt đất bỗng nhiên chấn động như vậy. Cúi mong Đức Phật Từ bi nói cho con biết.

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Hôm nay, mười phương các Đại Bồ-tát và hàng Trời, Người, Long thần thủy đều vân tập ở trong hội này. Nay ta, sẽ tuyên nói chánh pháp cho họ nghe. Lại nữa, ta cũng sẽ vì các ngoại đạo, phá trừ tâm tà cho họ, khiến họ trở về với chánh kiến. Do nhân duyên đó nên hiện ra điềm lành này.

Phổ Dũng! Ông nên biết! Các kẻ phàm phu, tuy được gặp Đức Như Lai, Bạc Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian nhưng đối với sắc tướng thù diệu của Phật không thể khởi tâm tôn trọng, sinh tưởng khó gặp. Giả như có được nghe Phật tuyên nói chánh pháp, cũng không thể y theo pháp mà tu hành, lại sinh ra sự chấp tướng, khởi ra tâm ngã mạn. Tạm thời mà được nghe thì lừa dối cho là biết nhiều, khởi tư tưởng cho là dễ được, rồi nghi hoặc, không tin và nói như vậy: Như lời Phật dạy, hoặc như Khế kinh, hoặc như Kỳ-dạ, từ xưa, ta không nghe biết đã nói gì, nay ta không thể thính thọ, ghi nhớ. Ta đối với các pháp đều đã hiểu rõ hết.

Người ấy vì tâm mê hoặc buông lung theo sự ngu si của mình,

chống lại pháp Phật, tạo nghiệp tội, tự tạo kinh sách, tuyển tập nghĩa lý, ở trong thế gian, họ chính thức nói như vậy: Ta đã tạo lập trí thiện xảo này, lại khuyến khích cho người khác tu tập. Tuy chính ta đã tạo ra kinh điển, khuyến khích người khác tu tập, dù có làm đủ các thứ phương tiện, cuối cùng cũng không thể khiến cho một Bồ-đặc-già-la nào được sự lợi lạc; ở trong nhiều đời, tự hoại thân mình. Do nhân duyên nghiệp ấy, nên khi mạng chung, phải chịu sự khổ não lớn.

Này Phổ Dũng! Các ngoại đạo này, tâm sinh mê hoặc, sinh kiến bất chánh, nên không thể giải thoát. Giống như loài chim, thú lúc còn non, lông cánh chưa sinh, làm sao có thể bay được. Người nào cho rằng, nó vẫn bay được thì đó là lừa dối. Bọn ngoại đạo này, nếu không hồi tâm trở về với chánh pháp của Phật thì họ làm sao có thể đạt được Niết-bàn thanh tịnh cứu cánh vô thượng! Họ thường tự chấp, là Niết-bàn cũng hư vọng. Vì sao? Vì bọn ngoại đạo này tạo nhân bất chánh, khởi sinh giới cấm thủ, phá hoại tự thân, đoạn diệt chánh pháp, chấp ngã kiến một cách kiên cố, nên không thể nào giải thoát được. Cho dù, họ có được thân người đi nữa vẫn không được quả báo tốt. Làm sao có thể đạt được Niết-bàn thanh tịnh thật sự; trong khi, đối với tự thân vẫn chưa có thể hiểu biết từ đâu sinh đến đây và sẽ đi về đâu? Sinh diệt luống dối, thọ các khổ não, tăng thêm đường ác, không lúc nào dừng nghỉ. Ta quán thấy họ như vậy nên càng thêm thương xót.

Đức Thế Tôn nói lời ấy xong, bảo các ngoại đạo Ni-kiền-đà:

–Các người nên biết! Trong cõi Diêm-phù-đề có hạt bảo châu lớn không ai có thể gìn giữ, tùy ý sử dụng được. Chỗ tuyên nói của ta là đại pháp tự; nếu có ai mong cầu, ta không bao giờ tiếc lẫn. Nếu các người có nghi hoặc, hy vọng mong cầu thì cứ tùy ý mà hỏi. Như Lai với lòng đại Bi sẽ phân biệt khai thị cho tất cả.

Bấy giờ, các ngoại đạo Ni-kiền-đà đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Đức Phật luôn luôn độ các chúng sinh, khiến họ ra khỏi luân hồi. Tại sao chúng sinh vẫn sinh diệt liên tục không lúc nào gián đoạn? Đối với việc này, chúng tôi không thể hiểu rõ,

mong Thế Tôn tuyên thuyết cho.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở trong hội, liền nói với Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Nay các ngoại đạo ở trong hội này, nhờ ánh sáng oai thần của ta chiếu diệu, nên dần dần có thể khai hiểu, mặc áo giáp tinh tấn, chấm dứt được tâm nghi hoặc, nên mới có thể dùng nghĩa này, để hỏi Đức Phật Thế Tôn. Nay Dược Vương Quân! Tất cả chúng sinh, đại khái có hai loại: Một là sinh lâu, hai là mới sinh. Ví như có người giàu sang tự tại, bỗng một hôm, lấy nước gội đầu rồi dùng y phục thượng diệu, sạch sẽ để trang sức, rồi đi ra khỏi nhà. Lúc ấy có một người nghèo thấy, anh ta mà trong lòng rất sung sướng. Người nghèo đó liền trở về nhà mình lại gội đầu và lấy bộ y phục vừa mặc giặt giũ cho thật sạch. Người nghèo ấy, tuy dùng rất nhiều nước, để giặt quần áo cũ của mình nhưng chỉ nhọc sức, mà cuối cùng, cũng vẫn không thể làm cho bộ y phục mới đẹp được.

Tất cả chúng sinh, với kẻ sinh lâu thì cũng giống như người nghèo ấy; tuy ra sức giặt bộ y phục cũ của mình, vẫn không thể làm cho nó trắng sạch được. Hoặc kẻ mới sinh thì như người giàu có ấy, mặc bộ y phục mới chưa dính bụi dơ.

Bấy giờ, các Bà-la-môn ngoại đạo, Ni-kiền-đà nghe Đức Phật nói lời ấy xong, liền bạch:

–Thế nào là mới sinh? Thế nào là sinh lâu?

Đức Phật nói:

–Chúng sinh thọ khổ liên tục, trôi lăn trong sáu đường nên nói là sinh lâu. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy, ở trong sáu đường, không sinh ra sự nhàm chán, không cầu giải thoát.

Khi ấy, họ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói chúng sinh sống lâu trong luân hồi, chịu các sự khổ não, không thể giải thoát. Còn chúng sinh mới sinh thì như thế nào? Mong Đức Phật chỉ rõ.

Khi họ hỏi như vậy xong, bỗng nhiên có chín mươi bốn ngàn câu-chi Ma-noa-phạ-ca đi vào trong hội, đến trước Đức Thế Tôn, nhưng không cúi đầu kính lễ, cũng chẳng hỏi han gì, chỉ im lặng đứng đó. Bồ-tát Dược Vương Quân thấy việc ấy, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, nay bọn người này lại đi vào trong hội của Phật, đã không kính lễ lại chẳng hỏi han gì, việc này là thế nào?

Đức Phật bảo Dục Vương Quân:

–Các Ma-noa-phạ-ca này, là những kẻ mới sinh, nên đối với Phật Thế Tôn, chưa có gì để hỏi.

Khi ấy các Ma-noa-phạ-ca liền nói như vậy:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con là những kẻ mới sinh.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các người mới sinh, như mặt trời mới mọc, ánh sáng tỏa khắp bao trùm tất cả, vô lượng chúng sinh thấy đều chiêm ngưỡng. Các người từ lâu, đối với Phật đạo, tâm đã thành thực, các pháp của Bồ-tát, từ xưa đã thông đạt. Tuy gọi là mới sinh, mà từ lâu đã tu tập.

Bấy giờ, chín mươi bốn ngàn câu-chi Ma-noa-phạ-ca mới sinh, thấy đều bay lên hư không, rồi từ trên hư không xuống đất, ai cũng được viên mãn mười Địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Dục Vương Quân chấp tay cung kính, sinh tâm hy hữu, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy được lợi ích lớn, từ lâu đã chấm dứt vòng luân hồi khổ não, đầy đủ sự tinh tấn lớn, đó gọi là mới sinh. Hôm nay, thấy Phật chỉ trong khoảnh khắc liền được giải thoát.

Trong chúng các Bà-la-môn, ngoại đạo Ni-kiền-đà, có người bị mù, nhờ nghe được pháp, bỗng thấy được ánh sáng, đều được thấy sắc tướng đặc biệt tốt đẹp của Đức Phật. Khi đã thấy được tướng Phật họ đều nói:

–Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là bậc thầy Tối thắng, chúng con xin quy y ngài.

Họ liền đứng dậy, chấp tay, sinh tâm tịnh tín, bạch Phật:

–Hôm nay chúng con được thấy Đức Thế Tôn.

Đức Phật nói:

–Các người cũng nên xem lại cho kỹ, quan sát sắc tướng thù

thắng vi diệu của Phật Như Lai. Các người nên biết, hôm nay, năng lực thiện căn các người, đã được thành thực, nên mới được thấy Thế Tôn, lại được nghe pháp Đại tập hội.

Các người ngoại đạo đui mù được lợi này, nên sinh tâm rất vui mừng, thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, các Bà-la-môn, ngoại đạo Ni-kiền-đà ở trong hội, nghe Đức Phật thuyết pháp cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chứng được pháp Nhẫn vô sinh, viên mãn mười Địa và liền chứng thành chúng Đại Bồ-tát. Họ bay lên hư không cao đến bảy cây Đa-la, ở trong không trung hiện các thứ thần thông biến hóa, họ lại hóa ra các thứ vòng hoa, chuỗi ngọc, dù lọng, cờ phướn, lầu gác bảy báu hiện ở trên Đức Phật, để cúng dường Phật. Họ đều nghĩ: Nay thân này của ta, từ trí Phật sinh ra, từ chánh pháp sinh ra, tất cả Như Lai, chính là chỗ trở về chân thật. Họ nghĩ như vậy xong, từ trên không trung đi xuống, đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, rồi lui về ngồi một chỗ.

Bấy giờ, trong hội, có vô số trăm ngàn Thiên tử, thấy được việc này, liền nói kệ:

*Phật là đại Sa-môn
Được thiện lợi tối thượng
Với tất cả thế gian
Tối tôn không ai bằng
Nguyện lực Tam-ma-địa
Thấy đều được đầy đủ
Tất cả pháp thắng nghĩa
Không ai mà không biết
Tất cả loại chúng sinh
Vô thí, luân hồi khổ
Phật phương tiện thiện xảo
Khiến tất cả giải thoát
Ngoại đạo Bà-la-môn
Đều được lợi lạc lớn.*



KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 4

Bấy giờ Đại Bồ-tát Dược Vương Quân từ tòa đứng dậy, càng thêm cung kính, quỳ gối, đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn. Đánh lễ xong, liền chấp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát này, có thể hiện các thần biến ở trên hư không, hiện các sắc tượng ở trước Đức Như Lai?

Đức Phật bảo:

–Hãy lắng nghe! Nay Dược Vương Quân! Các thiện nam này, đã được tất cả các Đức Như Lai thọ nhận. Không lâu nữa, họ sẽ được quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ngồi trên pháp tòa lớn, chuyển pháp luân vi diệu, dùng ánh sáng pháp chiếu khắp quần sinh. Do nhân duyên đó, nên họ có thể làm các biến hóa ấy.

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Như chư Phật Thế Tôn ở trong mọi lúc luôn độ thoát vô số chúng sinh trong ba cõi, nhưng vì sao, các chúng sinh ấy, vẫn không cùng tận?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Dược Vương Quân! Ví như có người, dùng các hạt lúa mạch, lúa mì để gieo trồng, tất cả hạt giống đều được phân loại, không có xen tạp. Sau đó đúng thời, các hạt giống ấy thủy đều thành thực. Người ấy liền theo thứ lớp mà gặt hái, đây là lúa mì, hoặc đây là lúa mạch, cũng không bị xen lộn. Như vậy dần hồi, gặt xong lại gieo, gieo xong lại gặt; không bao giờ dứt.

Nay Dược Vương Quân! Các chúng sinh ấy, cũng lại như vậy. Do nhân duyên nghiệp lực, nên tung rải các chủng tử hoặc thiện hoặc ác, không có xen tạp; sau khi thành thực phải nhận lấy các quả

báo cũng không xen tạp. Sinh càng lại sinh, như vậy cũng không cùng tận.

Này Dục Vương Quân! Nếu có người tu hạnh Bồ-tát, có thể tung rải tất cả hạt giống pháp thiện, hạt nào cũng thành thực; khi đã thành thực, liền có thể sinh ra tất cả pháp thiện, pháp thiện đã sinh thì liền sinh đại hoan hỷ, ưa thích pháp Phật. Hạt giống pháp thiện ấy, tuy trải qua nhiều kiếp, vẫn không thể hư hoại.

Này Dục Vương Quân! Nên biết đó là Bồ-tát mới phát tâm, tất cả pháp thiện mà họ đạt được đó, tích tập sự thối đạt và càng tăng thêm sự thắng ích. Tuy những điều thấy trong mộng mà vẫn có khả năng lìa các sự sợ hãi. Vì sao? Vì tất cả nghiệp chướng đều đã được thanh tịnh, không tạo pháp ác, nên xa lìa các khổ não; dù cảnh ác hiện ra trước mặt, vẫn không thể lay động được họ. Nếu ở trong mộng, thấy đồng lửa lớn, ánh sáng cực mạnh; Bồ-tát thấy rồi, vẫn không sinh tâm sợ hãi. Vì sao? Vì các thứ củi phiền não đã bị lửa trí tuệ đốt cháy, nên không thể làm mê loạn. Lại ở trong mộng, thấy có nước lớn, nhưng nước ấy không thanh khiết, hoàn toàn ô trược; Bồ-tát thấy vậy, nhưng vẫn không sinh tâm sợ hãi. Vì sao? Vì đã dứt sạch hết các nghiệp đã tạo. Giống như trâu bò đã cởi bỏ gông ách, nên được tự do. Lại nữa, nếu trong mộng, thấy cầm dao bén nhọn tự chặt đầu mình, chặt đầu người khác. Lúc ấy, Bồ-tát vẫn không sinh tâm sợ hãi. Vì sao? Vì tham sân si là căn bản trong các phiền não, Bồ-tát đã đoạn trừ chúng nên không còn sợ hãi.

Này Dục Vương Quân! Bồ-tát mới phát tâm ấy, đối với sáu nẻo luân hồi đã được giải thoát, nhưng lại ở trong đó, tùy thuận thọ sinh. Đó là do Bồ-tát dùng sức phương tiện, thị hiện hóa độ tất cả chúng sinh, nhưng kỳ thật, Bồ-tát thường sinh trong các cõi thanh tịnh của chư Phật, được tất cả các Đức Như Lai thân nhận.

Này Dục Vương Quân! Nay ông nên biết, ở đời mạt thế sau này; nếu có chúng sinh phát tâm hồi hướng Bồ-đề, tức là đã được an trụ vào trí của tất cả Phật, được thấy pháp thiện viên mãn của chư Phật, vĩnh viễn không còn sinh tâm nghi hoặc nữa.

Này Dục Vương Quân! Trong vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp, ta đã siêng tu hành khổ hạnh, tu các pháp thiện; đối với tất

cả pháp hiểu rõ tự tánh, liền được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta đã được viên mãn, lại dùng trí tuệ phương tiện thiện xảo, rộng thuyết các pháp, khiến cho các chúng sinh được sinh trong cõi thanh tịnh của chư Phật, được thọ nhận sự diệu lạc thù thắng; có thể rõ biết các pháp diệt đạo, rõ biết các pháp căn bản thắng diệu, rõ biết pháp thiện xứ thắng diệu, rõ biết pháp thần thông thắng diệu, rõ biết pháp tịch diệt thiện xứ thắng diệu.

–Này Dược Vương Quân! Nói diệt nghĩa là gì?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó là pháp xứ.

Đức Phật hỏi:

–Pháp xứ là gì?

Bồ-tát Dược Vương Quân đáp:

–Pháp xứ là hai pháp tinh tấn và trì giới. Nếu đã phát khởi, hoặc chưa phát khởi, giới hạnh đầy đủ gọi là pháp tạng.

Bạch Thế Tôn! Các pháp từ pháp tạng này sinh ra.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Dược Vương Quân! Ông đã ở trước Đức Như Lai mà có thể đáp được nghĩa này.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai vì nghĩa gì mà xuất hiện ở thế gian?

Đức Phật nói:

–Này Dược Vương Quân! Chư Phật xuất hiện, vì muốn khiến cho các chúng sinh được đầy đủ sự trì giới và đa văn; khiến cho họ đều biết rõ chỗ an lạc thù thắng vi diệu; khiến cho họ thông đạt, để hưởng vào tất cả pháp môn thắng diệu. Đã vào được pháp môn này rồi, liền có thể rộng tu tất cả pháp thiện, dùng sức phương tiện để tăng trưởng thiện căn; đối với diệu pháp tối thắng của thế và xuất thế đều được thông đạt.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là pháp xuất thế?

Đức Phật bảo:

–Này Dục Vương Quân! Pháp xuất thế là pháp Niết-bàn. Nếu ai hiểu được tự tánh các pháp, tức là hiểu rõ thắng pháp Niết-bàn. Các pháp ấy tức là chánh pháp uẩn. Nếu đối với pháp ấy, mà biết như thật, chứng như thật thì người ấy, là bậc nhất trong pháp xuất thế.

Này Dục Vương Quân! Các loại Dị sinh đối với pháp thâm diệu của Phật Thế Tôn, mà tự mình không tin, để hưởng về tu tập, cũng không có khả năng khuyên bảo người khác. Các Dị sinh ấy, khi thân hoại mạng chung, chẳng có pháp thiện để nương tựa.

Này Dục Vương Quân! Nay ông hãy lắng nghe! Ta nhớ thuở xưa, có một thương nhân vì muốn cầu lợi, anh ta mượn một ngàn lượng vàng đến nước khác để mua bán. Cha mẹ anh ta vì thương nhớ con, nên bảo anh ta: Này con! Các vàng bạc châu báu này, không phải là vật sở hữu của mình; nếu tự mang đi, hoặc có lúc bị tán mất thì khổ não càng tăng, về sau, con có hối hận cũng chẳng ích gì.

Lúc ấy, người con lại sinh tức giận, không thêm nghe lời nói đó, vẫn mang số vàng ấy, đi qua nước khác. Khi đã đến nước khác, thời gian chưa bao lâu, mà số vàng anh ta mang theo đã mất hết, lại chẳng tìm kiếm được gì, dần dần anh ta không thể ở lại được nữa, anh ta liền hối hận và vô cùng đau khổ. Sau đó, trở về nước nhưng anh ta không về nhà. Vì sự khổ não, do mất của nên anh ta sinh bệnh nặng.

Cha mẹ anh ta biết anh ta đã trở về, nhưng không dám về nhà, họ lại biết số vàng bạc châu báu, anh ta mang theo đã mất sạch, nên họ ưu sầu, mê muội và thậm nói với nhau: Nó chẳng phải là con của chúng ta. Nó là thằng đại ác, đã phá hoại gia tộc của ta, khiến cho tất cả mọi người đều phải nghèo khổ. Nó lại làm cho người khác oán hận, đâu còn chỗ nào để nương tựa? Nay chúng ta phải làm cách gì để thoát khỏi sự khổ này?

Khi đó, cha mẹ anh ta vì sầu khổ, chán nản không thích sống nên muốn tự vẫn. Khi người thương nhân nghe cha mẹ mình bị đau khổ như vậy, liền trở về nhà, hưởng về cha mẹ ghen ngào mà đứng im.

Cha mẹ anh ta bỗng thấy con mình trở về, họ liền quên hết sự tức giận trước và cùng nói: Vì sao con của ta có thể bị sự bệnh khổ này. Ta nghe việc vừa qua, sợ con bị mất mạng. Nay con đã về, làm với nỗi sầu lo của chúng ta.

Bấy giờ, người con thưa với cha mẹ: Thâm tâm của con đau khổ như vậy, sự đau đớn bức bách từng bộ phận trong cơ thể, như người sắp chết. Vì sao? Ngay bây giờ, mắt con không muốn thấy, tai không muốn nghe, tâm thức mê mờ, các khổ dồn lại, làm sao cha mẹ có thể cứu giúp con được?

Cha mẹ anh ta nói: Con ơi, đừng nên sợ hãi, khi con chưa chết, cha mẹ vẫn cứu giúp con. Nay con bị khổ não, hay phải bị bệnh hoạn ngặt nghèo, tâm thức mê loạn, nhưng còn có thấy biết.

Khi đó, người con trả lời: Con chẳng có bệnh hoạn ngặt nghèo, cũng không có sở kiến; có điều các cảnh yêu thích, đều chẳng hiện ra trước mắt; con chỉ thấy toàn cái khổ của sự chết, rất là hãi hùng, chắc chắn con phải chết, không thể cứu được.

Cha mẹ anh ta bảo nhau: Sự khổ của con ta là do Thiên thần cầm nắm. Các vật trên thế gian đều do người nắm giữ. Vậy, chúng ta hãy đến miếu thờ trời để cầu cứu giúp cho con. Nếu làm như vậy thì con của chúng ta mới thoát khổ được.

Người con thưa: Thưa vâng.

Bấy giờ, cha mẹ anh ta đem hương thơm đến miếu thờ trời để cầu nguyện. Khi đến nơi, họ bảo với người giữ cửa, dẫn họ đến trước miếu, đốt hương cầu nguyện, sám tạ.

Khi ấy, người giữ cửa nói với cha mẹ anh ta: Nếu các vị muốn cho bệnh của con mình được lành, làm cho Thiên thần hoan hỷ thì phải thiết lễ cúng tế thì chắc chắn sẽ được như ý. Những vật dùng để cúng tế, theo pháp là phải giết một người, chứa đầy một bát máu để tế lễ.

Cha mẹ anh ta nghe người kia nói như vậy, mới bàn với nhau: Nếu chúng ta không tế lễ vị Thiên thần ấy thì con của chúng ta không làm sao thoát khổ được. Nhưng hiện nay, nhà chúng ta nghèo khổ, làm sao có những vật ấy để cúng tế. Vậy chúng ta hãy về nhà để nghĩ mưu kế.

Họ bàn với nhau như vậy, nên liền trở về nhà, đem tất cả đồ vật trong nhà ra bán và mua được một cái bát lớn. Họ lại cùng nhau ra khỏi nhà đến nhà một người giàu nói với người đó: Nay chúng tôi cần mượn một ít tiền vàng, trong thời gian mười ngày thì chúng tôi sẽ hoàn trả. Nếu sai hẹn quá mười ngày thì vợ chồng chúng tôi xin làm tôi tớ cho ông. Khi họ nói như vậy thì người nhà giàu ấy cho họ mượn tiền vàng.

Khi cha mẹ anh ta mượn được vàng rồi, họ không trở về nhà, liền đem số vàng ấy mua được một người. Người bị mua ấy anh ta không biết phải làm gì, chỉ biết đi theo người chủ đến miếu thờ trời. Khi đến miếu thờ trời họ nói với người giữ cửa miếu: Hôm nay, chúng tôi đã đem tế vật đến để tế Thiên thần.

Người giữ cửa miếu nói: Các vị hãy tùy ý.

Lúc đó cha mẹ anh ta ở trước Thiên thần đốt hương khấn nguyện và thưa như vậy: Mong cho con của chúng tôi tiêu trừ bệnh khổ, mong Thiên thần hoan hỷ.

Họ nói như vậy xong, liền đem người tế thần và cái bát to ấy đến tự tay giết chết người ấy để cúng tế.

Người bị tế thần vì chân tay bị trói chặt, không thể tránh né, chỉ niệm các Đức Phật bằng một câu: “Nam-mô Một-đà-da.” Người ấy nói như vậy xong, liền bị giết chết.

Khi ấy, Thiên thần nhận vật cúng tế lễ xong, nói đối với cha mẹ anh ta: Bệnh hoạn của con ông bà, do ta chủ trì, nay ta đã tha, khiến con ông bà được hết bệnh.

Bấy giờ, cha mẹ của anh ta nghe lời nói ấy, liền vui mừng nhảy nhót, bái tạ rồi ra về; họ nói với nhau: Từ nay, con của chúng ta được hết bệnh, trái lại còn được sống lâu. Bây giờ, tuy chúng ta không còn vàng nữa, nhưng chúng ta có thể trở về nhà của người giàu ấy và nói như trước: Dù chúng tôi có làm tôi tớ cho ông đi nữa, chúng tôi cũng chẳng hối hận.

Khi cha mẹ anh ta bàn bạc với nhau như vậy, chưa về đến nhà, bỗng gặp một người đến nói: Con của ông bà đã chết rồi.

Lúc cha mẹ anh ta nghe lời nói ấy thì hết sức đau đớn, đều ngã xuống đất chết ngất.

Đức Phật nói:

–Này Dục Vương Quân! Ta xem các Dị sinh ngu si ở thế gian bị nghiệp hoặc trói buộc, không cùng tập hội với Thiện tri thức, luôn bị suy tổn, đều cũng như vậy. Các Dị sinh này, khi thân hoại mạng chung, rơi vào đường ác, thọ khổ não lớn, không thể cứu giúp được.

Bồ-tát Dục Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật dạy, về người tế thờ Thiên thần ấy và các bợn Dị sinh này, khi chết rơi vào chốn nào?

Đức Phật nói:

–Này Dục Vương Quân! Thôi đi, đừng nên hỏi việc ấy.

Bồ-tát Dục Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có người ở trong chúng này, thích nghe việc ấy. Cúi mong Đức Phật nói cho.

Đức Phật bảo:

–Này Dục Vương Quân! Nay ông nên biết: Cha mẹ của người khách buôn ấy, khi đã mạng chung đều phải đọa vào địa ngục Chúng hợp, thọ lãnh sự khổ não to lớn; còn người con của họ đọa vào địa ngục Viêm nhiệt, thọ lãnh sự khổ não lớn; người giữ cửa miếu thờ trời ấy, là kẻ hướng dẫn họ tùy hỷ theo việc làm tội lỗi, nên sau khi mạng chung, phải đọa vào địa ngục A-tỳ, thọ sự khổ não lớn.

Bồ-tát Dục Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Còn người bị đem làm vật tế thần ấy sẽ sinh về đâu?

Đức Phật nói:

–Này Dục Vương Quân! Người ấy khi mạng chung được sinh lên cõi trời Tam thập tam, trong sáu mươi kiếp, được hưởng sự vui tuyệt diệu.

Bồ-tát Dục Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người ấy, nhờ nhân duyên gì mà được sinh về đó?

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát Dục Vương Quân! Vì người ấy lúc, mạng chung, tương ứng với sự thuần thiện, phát tâm tịnh tín, quy y Đức Như Lai,

đã xưng niệm câu: “Nam-mô Một-đà-da”, tức là người ấy đã gieo căn lành sâu dày rồi vậy. Lại nữa, người ấy trong tám mươi kiếp được trí túc mạng, bất cứ sinh ở đâu cũng lia các phiền não, chấm dứt tất cả khổ.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các chúng sinh ưa thích Niết-bàn, vậy phải tu hạnh gì?

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Phải tu hạnh tinh tấn, dũng mãnh, kiên cố.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Sao gọi là tu hành tinh tấn? Và phát khởi hạnh ấy ở đâu?

Đức Phật nói:

–Người tu hành tinh tấn, đối với các quả pháp không hề biếng nhác và không thoái chuyển, gọi đó là hành tinh tấn. Còn chỗ để hành tinh tấn, đó là quả Dự lưu gọi là chỗ tinh tấn, quả Nhất lai gọi là chỗ tinh tấn, quả Bất hoàn gọi là chỗ tinh tấn, quả A-la-hán gọi là chỗ tinh tấn, quả Duyên giác, quả Duyên giác trí, gọi là chỗ tinh tấn, quả Bồ-tát, quả Bồ-tát trí gọi là chỗ tinh tấn.

Này Dược Vương Quân! Các người tu hành Bồ-đề thì đối với những chỗ như vậy, có thể phát khởi sự tinh tấn to lớn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Ta nhớ thuở xưa, vào một thời có Ma-noa-phạ-ca trồng một cây trên khoảng đất bằng phẳng, cây ấy nảy mầm, rồi sinh cành nhánh lá hoa quả, tươi tốt khả ái. Rễ của cây ấy, lan rộng đến một do-tuần, chỉ một thời gian ngắn, mà cây đã sum suê.

Sau đó, lại có một Ma-noa-phạ-ca đến bên cây đã trồng, trước cũng trồng một cây nữa. Nhưng khi cây ấy, trồng xuống đất, bỗng có một luồng gió lớn thổi bật gốc lên, làm cho mầm cây nhánh lá của cây không thể cứu sống được, nên làm gì có sự thành tựu hoa và quả.

Người trồng cây thứ hai, thấy như vậy rồi, liền muốn đem cây đó đến, trồng chỗ khác. Bấy giờ, người trồng cây thứ nhất nói như

vậy: Tại sao anh đến phá hoại vùng đất bằng phẳng này của tôi?

Người trồng cây thứ hai nói: Nay, tôi tự dời cây đã trồng của mình đến chỗ khác, chứ có làm hư đất bằng phẳng của anh đâu!

Cứ như vậy, hai người tranh cãi nhau mãi. Lúc ấy, có người ngầm tâu với vua. Nhà vua nghe xong, ra lệnh bắt hai người đến, sứ giả vâng lệnh, chạy đến chỗ xảy ra tranh chấp ấy. Lúc đó, hai người tranh chấp ấy, hết sức sợ hãi. Sứ giả bắt hai người đến chỗ vua.

Bấy giờ, nhà vua hỏi hai người: Vì sao hai người lại tranh cãi nhau?

Người trồng cây thứ nhất, trình bày sự thật một cách đầy đủ. Còn người trồng cây thứ hai thì nói: Đại vương nên biết! Vì tôi không có đất để trồng cây. Cây của tôi trồng xuống bị gió làm tróc gốc, nên không kiên cố được, đến như mầm cành, nhánh lá, hoa quả đều không thể sống được. Còn người trồng cây thứ nhất chỉ trong thời gian ngắn mà sinh mầm, cành, nhánh, lá, hoa và quả thảy đều đầy đủ, rễ cây lại còn tỏa ra cả một do-tuần. Tôi thấy việc ấy trong lòng tự lấy làm xấu hổ, liền dời cây của mình đến trồng chỗ khác. Anh ta đã được như ý, lại còn tức giận. Do vậy, có sự tranh cãi với nhau. Mong đức vua xét cho tôi khỏi bị tội phạt.

Nhà vua liền ra lệnh triệu tập quần thần. Lúc đó, có đến ba mươi câu-chi quần thần, nghe lệnh của vua thảy đều đến dự. Họ đồng tâu với vua: Đức vua có điều gì tuyên lệnh?

Nhà vua nói: Các khanh nên biết, hiện nay, ở trong nước ta vừa nghe một việc hết sức hy hữu là có một người vừa trồng một cây, chỉ trong thời gian ngắn liền sinh mầm, cành, nhánh, hoa lá và quả, đầy đủ, rễ cây lại còn lan rộng cả một do-tuần; các người có khi nào thấy việc như vậy chẳng? Như điều ta thấy thì tất cả cây cỏ khi khai hoa đến lúc kết trái, nhanh nhất cũng là nửa tháng, hoặc là một tháng. Còn hiện nay, như cây này thì từ xưa tới nay chưa từng nghe thấy bao giờ. Các khanh thấy thế nào?

Bấy giờ, trong các quần thần có một vị đến trước vua tâu: Đối với việc này, thần cũng chưa quyết định tin là đúng sự thật. Như lời vua nói, thần cũng thấy hồ nghi. Mong vua cho gọi người trồng cây ấy, đến thẩm vấn kỹ, để biết có đúng sự thật không?

Nhà vua liền cho triệu người trồng cây thứ nhất đến, rồi lại hỏi: Cây mà nhà người trồng chỉ trong thời gian ngắn đã nở hoa kết trái có đúng sự thật chẳng? Nếu người nói dối ta sẽ trị tội người.

Lúc đó, người ấy tâu: Đức vua như cha mẹ sinh ra con. Nay con đối trước vua, làm sao dám nói dối. Mong đức vua đừng nghi, việc này hoàn toàn đúng sự thật.

Nhà vua nói: Từ xưa đến nay ta chưa từng nghe việc này, huống chi lại có thể thấy được, đối với việc này làm sao ta tin được.

Bấy giờ người kia lại tâu với vua: Tâu đại vương! Nếu đức vua không tin, xin vua hãy đến đó đích thân quan sát.

Nhà vua cùng ba mươi câu-chi quần thần, đi đến chỗ cây ấy. Khi đến nơi, họ liền thấy cây ấy cành lá sum suê, trái cây rất nhiều. Khi thấy xong, họ liền tin và khen là việc chưa từng có.

Lúc đó, ngay tại chỗ ấy, nhà vua cũng trồng xuống một cây, nhưng cây ấy không sinh mầm nhánh lá ngay, huống gì là có hoa quả. Nhà vua thấy vậy, nên lấy làm hổ thẹn với các quần thần, do đó sinh ra tức giận lớn, liền ra lệnh chặt cây đã trồng trước ấy.

Lúc đó các lực sĩ đều vâng lệnh của vua, cầm rìu tranh nhau mà chặt cây ấy. Khi chặt ngã cây ấy thì cùng lúc lại có mười hai cây khác mọc lên, với bảy báu trang nghiêm, to lớn kỳ diệu.

Nhà vua thấy vậy càng thêm tức giận, lại ra lệnh chặt đứt những cây ấy. Lúc đó các lực sĩ, lại cùng nhau cầm rìu chặt đứt mười hai cây ấy. Khi chặt xong những cây ấy thì ngay tại chỗ đó, lại có hai mươi bốn cây khác cùng lúc mọc lên, mỗi cây có đủ nhánh lá, hoa quả và càng thêm sum suê. Lại nữa, cứ mỗi cây, lại có một con chim Mạng trác đùa giỡn ở trên, thân nó trang điểm đủ màu sắc, âm thanh trong suốt vi diệu.

Nhà vua thấy vậy, càng tức giận, tự tay cầm rìu muốn chặt một cây. Khi rìu vừa chạm cây, nước cam lồ tràn ra. Nhà vua thấy vậy, liền sinh lòng tin và hối hận, tức thì ra lệnh cho gọi người trồng cây đầu tiên ấy lại. Lúc đó, người ấy trước đây bị trời chặt, nay mới được mở trời, liền chạy đến chỗ vua. Nhà vua lại hỏi: Vì sao nhà người mới trồng cây xuống liền sinh mầm, cành, nhánh, lá, hoa, quả. Ta ra lệnh chặt cây ấy thì nó lại sinh ra mười hai cây, bảy báu trang

nghiêm, to lớn vô cùng. Như vậy ta lại ra lệnh chặt những cây ấy thì nó lại mọc gấp bội số trước, chim lạ bay tới hót tiếng đặc biệt, hết sức hy hữu. Nghĩa ấy thế nào, người hãy nói thật cho trẫm rõ.

Người ấy tâu: Tâu đại vương! Đó là nhờ năng lực phước đức của thần có được.

Người ấy cũng tâu lại như vậy: Tâu đại vương! Đó là do năng lực phước đức của thần đạt được.

Các quần thần nghe lời nói đó, đều rất tức giận, nghĩ như vậy: Người này là ai, mà đối với vua chúng ta dám tự kiêu căng, tự cho là do năng lực phước đức của mình? Họ liền trách người ấy: Người là kẻ ngu si, vì sao đối với vua của chúng ta, tự xưng là phước đức? Sự thật thì người không thể hơn vua, hoặc bằng vua được.

Bấy giờ, người ấy hướng về các đại thần, cúi lạy, cung kính, nói bài kệ tụng:

*Tôi không thích ngôi vua
Tóm thâu các cửa cải
Phát nguyện lớn từ lâu
Thành Phật Lương Túc Tôn
Tôi đến cõi Niết-bàn
Nhưng không trụ tịch diệt
Nhờ phước tiện nguyện lực
Xuất hiện ở thế gian
Thuyết pháp độ chúng sinh
Đều khiến đến bờ giác
Cõi trời mà tự tại
Được an lạc tối thượng
Tôi nhờ nghiệp đời trước
Nay bị vua bắt trời
Nguyện lực lớn đã vậy
Nên nghiệp tận tiêu hết.*

Khi ấy, có hai mươi bốn câu-chi chim mỏ vàng, bay lên không trung hót tiếng lãnh lót, êm dịu, tấu lên các âm nhạc. Lúc đó, lại có ba vạn hai ngàn lầu gác tuyệt đẹp, đồng thời xuất hiện; cứ mỗi lầu

gác cao, rộng hai mươi lăm do-tuần, khoảng giữa mỗi lầu gác riêng, có hai mươi lăm câu-chi chim mỏ vàng, bay đậu ở trên, nói bài tụng này:

*Cớ gì đại vương khởi tâm ác
Chặt cây tươi đẹp vừa mới mọc
Do thân lực Phật trong sát-na
Hăm sáu gập bội lại sinh trưởng.
Vua lấy ngã tâm, cũng trồng cây
Không sinh mầm cành và hoa quả
Thấy việc như vậy, nên không tin
Càng thêm phiền não sinh sân hận.
Nhờ thiện lực sau đó vua tin
Vị lai sẽ được quả tối thắng.*

Bấy giờ, vua nói: Tiếng nói trên không trung, hết sức hiền thiện, ta vốn đã dùng tâm gì mà sinh lòng phá hoại? Nay ta đã tin, tự mình hối hận vô cùng.

Lúc đó, nhà vua lại nghe trên không trung có tiếng nói như vậy: Đây đại vương! Người trồng cây trước đó, sẽ thành Phật, xuất hiện ở thế gian, được chư Thiên và loài người cung kính.

Nhà vua liền ngẩng lên không trung và nói: Đây Hiền giả! Còn người trồng cây sau đó, vì lý do gì mà cây không mọc?

Trên không trung đáp: Đại vương nên biết! Người đó, vì tạo nghiệp sâu nặng, chẳng có chút ít căn lành. Do nhân duyên đó, mới bị phá hoại.

Khi ấy, nhà vua nhờ sức thiện căn, thành tựu từ lâu, nên mới được thấy sự việc hy hữu như vậy. Nhà vua lại được nghe những tiếng trên không trung, nên phát khởi tâm thiện tăng thượng tối thắng. Lúc đó, nhà vua liền được an trụ vào mười Địa, pháp thiện bình đẳng, ba mươi câu-chi quần thần của vua cũng nhờ sức thiện căn thành thực, nên cũng được an trụ vào pháp mười Địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân nghe Đức Phật Thế Tôn nói như vậy xong nên rất vui mừng, khen là chưa từng có, liền chấp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngày xưa, nhà vua và các quần thần, vì sao mà được an trụ vào nơi pháp mười Địa.

Đức Phật bảo:

–Này Dục Vương Quân! Nhà vua và quần thần của vua ấy, đã được chư Phật Như Lai thọ ký từ lâu, đều được thành Phật. Dục Vương Quân nên biết! Các cây được trồng ấy, đều do thần lực của chư Phật hiển hiện. Ngày hôm nay ta cũng lại hiện việc như vậy, cùng với việc của vua ngày xưa, không hề sai khác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong chúng hội, từ trước mặt phóng ra tám vạn bốn ngàn luồng quang minh tịnh diệu rất hy hữu. Cứ mỗi luồng ánh sáng ấy, đều có vô lượng trăm ngàn màu sắc. Đó là sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng tía, xanh biếc. Các luồng ánh sáng màu sắc như vậy, chiếu khắp vô biên các thế giới xong, rồi các luồng ánh sáng ấy, quay trở lại nhiều quanh bên phải Đức Phật, lại đi vào trên đỉnh môn của Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Dục Vương Quân chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng to lớn hy hữu, chiếu khắp thế giới? Nếu không có nhân duyên thì Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ không phóng luồng ánh sáng này. Cúi mong Đức Phật Từ bi lược nói cho con rõ.

Đức Phật bảo:

–Này Dục Vương Quân! Nay ông có thấy vô số dân chúng trong các thế giới, tùy theo chỗ ở của mình, đều đến tu tập trong đại chúng hội này chăng?

Dục Vương Quân thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Hiện tại con không thấy.

Đức Phật bảo:

–Ông nên quan sát lại thật kỹ.

Bấy giờ, Bồ-tát Dục Vương Quân vâng theo Thánh chỉ của Phật, quan sát khắp bốn phương trên và dưới, liền thấy ở phương Đông có một cây đại thọ trang nghiêm thù thắng vi diệu, cao lớn đến

bảy ngàn do-tuần, có hai vạn năm ngàn câu-chi dân chúng, nối thành vòng tròn đi vào trong hội của Phật, đối với Đức Phật Thế Tôn, họ chẳng hỏi thăm, cũng chẳng nói gì, im lặng không có tiếng động, đứng một bên Đức Phật. Ở phương Nam, Tây, Bắc, phương Trên và Dưới cũng lại như vậy.

Bồ-tát Dược Vương Quân thấy việc này xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút hồ nghi, muốn thưa hỏi. Cúi mong Đức Phật Thế Tôn phân biệt, nói cho con rõ.

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Nay ông có sự nghi ngờ cứ tự nhiên hỏi, ta sẽ khai thị cho.

Bồ-tát Dược Vương Quân, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay bốn phương Trên và Dưới, của thế giới này, cứ mỗi cây đại thọ đều có mọi người vây quanh, thành vòng tròn đi vào trong hội, im lặng không nói, đều đứng một bên, vì nhân duyên gì có sự việc như vậy?

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Ông muốn biết nhân duyên của việc ấy, tự mình hãy đến từng phương của thế giới, rồi đích thân thưa hỏi từng Đức Phật Thế Tôn ở mười phương ấy, các Ngài sẽ tuyên thuyết như thật cho ông rõ.

Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vâng theo Thánh chỉ của Phật, nay sẽ tự đến các phương của thế giới để hỏi các Đức Thế Tôn ấy, nhưng con đâu có thần lực gì, để có thể đến các cõi ấy được?

Đức Phật nói:

–Ông hãy dùng thần lực của chính mình, để đến các thế giới ấy, ta cũng sẽ dùng thần lực của mình, để gia bị cho ông.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Vương Quân liền ở trong hội, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi ẩn thân biến mất. Từ phương Đông này, vượt qua chín mươi sáu câu-chi thế giới đi đến một thế giới, tên là Nguyệt Đăng; tại đó, có Đức Phật tên là Nguyệt Thượng Cảnh Giới, đầy đủ mười tôn hiệu, Đức Phật ấy có tám mươi câu-chi chúng Đại Bồ-tát

vây quanh nghe thuyết pháp.

Bồ-tát Dược Vương Quân đã đến cõi ấy xong, liền đánh lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thuộc thế giới Ta-bà, thấy phương Đông này, có một cây đại thọ trang nghiêm, thù diệu, cao lớn, đến bảy ngàn do-tuần, có hai vạn năm ngàn câu-chi dân chúng nhiều quanh thành vòng tròn đi vào trong hội của Phật. Phương Nam, Tây, bắc, phương Trên và Dưới; cũng giống như vậy. Con không thể biết được lý do tại sao mà có sự việc như vậy. Đức Hóa Chủ là Phật Thích-ca Mâu-ni bảo con đến đây hỏi lý do. Cúi mong Thế Tôn, giải thích sự hồ nghi của con.

Bấy giờ Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Những người ở trong hội của Đức Phật đã đến cây đại thọ tuyệt đẹp ấy và có thể ở nơi phương đó, làm các Phật sự. Các dân chúng ở đó, do cây sinh ra, để hiện lộ năng lực thần thông của các Đức Phật.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Việc này thật hy hữu! Từ xưa con chưa từng được nghe, huống gì lại có thể thấy được!

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vô số dân chúng ở trong hội này, đứng trước Đức Thế Tôn nhiều quanh thành hình tròn, chẳng có kẻ hở. Các dân chúng này, chỉ hiện thân hình mà chẳng thấy hai tay của họ. Việc ấy thế nào, mong Đức Phật giải thích cho?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Các chúng người này, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc co duỗi, thấy đều vô ngại.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vẫn chưa hiểu ý nghĩa việc ấy thế nào.

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông muốn thấy những người này duỗi cánh tay chẳng?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Nay con muốn thấy, mong Thế Tôn hiển thị.

Khi ấy, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới liền ở trong hội, duỗi một cánh tay sắc vàng, bảo khắp đại chúng. Bấy giờ, trong hội có trăm ngàn câu-chi dân chúng, cũng ngay lúc ấy, đều duỗi một tay, tất cả đều mưa vô số trăm ngàn thứ hương, đó là hương xoa, hương bột... để cúng dường Phật.

Lúc ấy, Đức Phật đó bảo Bồ-tát Dục Vương Quân:

–Này thiện nam! Nay ông có thấy chúng người này, đều duỗi một cánh tay, mưa các hương thơm, để cúng dường Phật Thế Tôn chăng?

Bồ-tát thưa:

–Con có thấy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nay ông nên biết, trăm ngàn câu-chi chúng người này, đều là hóa sinh, như thấy người trong mộng mà thôi.

Bồ-tát Dục Vương Quân thấy việc ấy xong, liền bạch Đức Phật đó

–Bạch Thế Tôn! Các chúng người này, chỉ trong khoảnh khắc, duỗi một cánh tay, mà vẫn có thể mưa vô số hương thơm ấy, huống gì là duỗi cả hai tay thì sẽ mưa các hương thơm gấp bội?

Đức Phật kia nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Những loại như vậy, đều là do thần lực của Như Lai hóa ra nhiều vô lượng, các cõi chúng sinh cũng lại như vậy, hoặc sinh, hoặc diệt, như mộng, như huyễn, tất cả hữu vi đều là pháp không thật.

Bồ-tát Dục Vương Quân lại bạch Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Các loại chúng sinh có kẻ mới sinh, có người sinh lâu rồi chăng?

Đức Phật đó đáp:

–Đúng vậy!

Bồ-tát Dục Vương Quân thưa:

–Vậy không biết ai là kẻ mới sinh, còn ai là kẻ sinh đã lâu?

Đức Phật đó đáp:

–Nay ở trong hội này, có hàng trăm hàng ngàn câu-chi dân chúng vừa duỗi một cánh tay, vừa các thứ hương đố gọi là người sinh lâu, còn những kẻ từ cây sinh ra, ở chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tại thế giới Ta-bà kia, là kẻ mới sinh.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con đối với việc này, lại muốn thấy các vị mới sinh ấy, cúi mong Đức Phật hiển thị.

Khi ấy, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới liền duỗi cánh tay mặt xuống, lúc đó bốn phương, có trăm ngàn câu-chi dân chúng, phương Trên và phương Dưới cũng đều có hai mươi lăm câu-chi dân chúng, cùng lúc đi vào trong hội của Phật, cũng chẳng thưa hỏi Đức Phật, cũng chẳng nói năng, im lặng không có tiếng động, đứng một bên Đức Phật.

Bồ-tát Dược Vương Quân liền hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao vô số những người này, trong khoảnh khắc, đi vào trong hội của Phật, thấy đều im lặng, đứng một bên?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Các người này, là những kẻ mới sinh, không biết pháp sinh, không biết pháp diệt, cũng không biết các pháp già, bệnh, chết, buồn rầu, thương yêu ly biệt, oán thù gặp nhau như vậy. Cũng không biết khổ và thọ khổ, chẳng phải từ khổ sinh, đối với tất cả pháp, chẳng phải là chỗ tu tập, chẳng phải chỗ rõ biết, làm sao nay có thể có điều để nói, cho nên tất cả họ đều im lặng mà đứng.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật nói, những người ấy là mới sinh. Vậy không biết, họ từ đâu đến, mà đối với tất cả pháp, đều không thể biết?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Các chúng sinh ấy, không phải do nghiệp báo sinh ra, chẳng phải do sự khéo léo mà có thể tạo ra, cũng không phải do cha mẹ sinh, chẳng từ các thọ tương ứng sinh ra, cũng chẳng phải do nghiệp nhân quá khứ sinh ra, cũng chẳng do từ niệm khổ thọ... các tướng, chẳng từ đâu sinh ra; cho nên chẳng có gì để nói; cho đến đối

với các pháp cũng không thể hiểu rõ, nên cũng không sinh tưởng về ngã và ngã sở.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đã gọi họ là những người mới sinh; vậy họ từ đâu sinh, từ đâu diệt?

Đức Phật đó đáp:

–Này thiện nam! Như Đức Phật sinh ra. Họ cũng sinh như vậy. Như Phật diệt, họ cũng diệt như vậy.

Này thiện nam! Ví như có người vi phạm luật của vua, bị vua bắt giam lâu dài trong lao ngục. Trong ngục đó, rất tối tăm, không có ánh sáng mặt trời chiếu đến, lãnh thọ sự khổ độc dữ dội, trong lòng hết sức lo sợ. Lúc đó, trong ngục bỗng nhiên bị bốc cháy, bốn bên toàn là lửa đỏ, mọi người đều hải hùng kêu la, nhưng những người bị giam không sao ra được.

Khi nhà vua nghe những tiếng kêu ấy, liền bảo lực sĩ tạo các phương tiện để cứu họ. Người bị giam lúc đã được ra khỏi hỏa ngục khổ sở ấy xong, lại nghe nhà vua ra lệnh ân xá: Từ nay về sau, nhà người chớ tạo tội phạm như vậy nữa, nếu người tái phạm sẽ bị giam vào ngục, không bao giờ ra được.

Này thiện nam! Đức Như Lai cũng lại như vậy, đã đoạn trừ tham, sân, si tất cả phiền não, tròn đầy tất cả pháp lành xuất thế gian, lại hay dứt trừ tất cả khổ não, lại dùng các thứ phương tiện đại Bi để cứu độ tất cả chúng sinh khổ não trong sáu đường, mỗi mỗi đều khiến họ xa lìa các sự trói buộc. Giống như ánh sáng mặt trời, phá tan các tăm tối, diệt các tội cấu, sinh ra ý nghĩ thiện.

Này thiện nam! Hoặc kẻ sinh lâu, hoặc người mới sinh, tất cả chúng sinh ta đều khiến cho họ giải thoát.

Khi Đức Phật ấy nói pháp này thì trên không trung có tiếng nói bài kệ:

*Như Lai Bậc Đại Bi
Ở trong cõi thanh tịnh
Từ giống pháp thiện sinh
Nhân quả không bị mất*

*Cảnh giới Phật thanh tịnh
Mở pháp môn vi diệu
Dùng phương tiện đại Bi
Độ các loại chúng sinh
Thứ lớp mà dần mở
Điều khiến đến Niết-bàn
Thế gian thường tịch tĩnh
Các việc làm không nhiễm
Từ vô thủy đến nay
Hoặc sinh lâu, mới sinh
Trong sáu đường ba cõi
Vô số các chúng sinh
Nhờ sức bi nguyện Phật
Điều về cửa giải thoát
Hoặc thế, xuất thế gian
Thấy được đại lợi lạc.*

Bấy giờ, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới, ở trong hội liền phóng ra luồng ánh sáng tịnh diệu rất hy hữu; trong ánh sáng ấy, xuất ra một âm thanh to lớn, chấn động khắp mười phương, ở trong âm thanh đó, nói lời như vậy: Lành thay! Sức thần thông của chư Phật! Lành thay! Sức công đức của diệu pháp! Lành thay Đại Tập Hội hòa hợp, các thứ thần biến không thể nghĩ bàn! Lành thay! Sự tuyên thuyết diệu pháp môn, tất cả chúng sinh được sự lợi lạc.

Bồ-tát Dược Vương Quân thấy luồng ánh sáng lớn, lại nghe tiếng nói trên hư không như vậy, nên xưng dương tán thán, chắp tay cung kính, lạy dưới chân Đức Phật ấy, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng này?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông thấy các người mới sinh trong hội này chăng?

Thưa:

–Đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Các người này, căn duyên thuần thực, ngay ngày hôm nay, nghe ta thuyết pháp, tất cả đều sẽ được viên mãn mười Địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân liền từ tòa đứng dậy, bay lên hư không, cao đến tám vạn do-tuần; lúc ấy, lại có tám vạn câu-chi trời và người từ trên hư không mưa các hoa đẹp, để cúng dường Phật đó. Khi các người mới sinh tất cả đều cung kính đánh lễ Đức Thế Tôn thì mười phương các Bồ-tát, cho đến tất cả Long thần, Dạ-xoa cũng đều vân tập lại.

Bồ-tát Dược Vương Quân ở trên hư không, chắp tay một lòng hướng về Đức Phật ấy, nói kệ:

*Lành thay thân lực Phật
Phóng quang, nói tiếng lớn
Trong thế giới ba ngàn
Không ai mà chẳng nghe.
Ba mươi hai địa ngục
Các chúng sinh thọ khổ
Được nghe âm thanh này
Khổ não đều chấm dứt.
Các Thiên chúng ba cõi
Cũng nghe âm thanh ấy
Đều khởi tâm cung kính
Hoan hỷ mà xưng tán.
Cõi tam thiên đại thiên
Đều nghe tiếng to lớn
Nhờ đại thần thông Phật
Đất sáu chấn động.
Có ba vạn câu-chi
Các Long vương biển lớn
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đến hội của Phật.
Có ba vạn câu-chi*

*Các La-sát Ta vương
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đến hội của Phật.
Có hai vạn năm ngàn
Câu-chi Tất-lê-đa
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đi đến hội Phật.
Trong cung Tỳ-sa-môn
Vô số các Dạ-xoa
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đến chỗ hội Phật.
Các thế giới mười phương
Có trăm ngàn câu-chi
Bồ-tát nhờ thần thông
Đều đến chỗ Phật hội.
Phật Nguyệt Thượng Cảnh Giới
Vì chúng sinh mới sinh
Muốn nói diệu pháp môn*

Bồ-tát Dược Vương Quân nói kệ ấy xong, từ hư không đi xuống, đứng trước Đức Phật, chấp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay các Bồ-tát cho đến tất cả Long vương, quỷ thần ở trong hội này, đều đến tập hợp, tất cả đều ưa thích nghe Phật thuyết pháp, nay đã đúng lúc, cúi mong Thế Tôn thuyết cho.

Đức Phật ấy nói:

–Này thiện nam! Nay ông nên biết, các chúng sinh mới sinh này, đã được xa lìa tất cả nghiệp ác, đầy đủ phạm hạnh, được đại Tổng trì, tất cả pháp thiện đều được tròn đầy. Nay ta vì họ nói đại pháp uẩn.

Lúc đó Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các đại chúng này, khao khát ngưỡng mộ, muốn được nghe. Cúi mong Phật nói.



KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI QUYỂN 5

Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Các ông nên biết! Tất cả chúng sinh vì có thân, nên phải khổ, sinh, già, bệnh, chết, buồn rầu, đau khổ, oán thù gặp nhau, ân ái xa lìa, cầu mong không thành. Những pháp như vậy đều là khổ, bức bách chúng sinh, làm cho không thể giải thoát. Tất cả những khổ này, rất là đáng sợ; nhưng các chúng sinh, đối với ý nghĩa của các khổ này, lại không nghe, không biết.

Khi ấy, những người mới sinh ở trong hội nghe Đức Phật nói tên các pháp khổ ấy, đều chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thích được nghe ý nghĩa của các khổ này, cúi mong Thế Tôn nói cho.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Chẳng phải chỉ có các người mới thích nghe, tất cả chúng sinh cũng đều như vậy.

Các vị mới sinh lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Gọi là chết, nghĩa ấy thế nào?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Đó là vì thức diệt, thân hoại nên gọi là chết. Tất cả chúng sinh lúc sắp mạng chung, có ba thứ gió thổi đến phá hoại. Đó là gió diệt thức, gió động chuyển thức, gió khởi thức. Ba loại gió này, lúc mạng chúng sinh sắp kết thúc, khiến cho thức tán diệt, động chuyển, thay đổi.

Các vị mới sinh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Loại gió diệt thức ấy làm sao có thể khiến cho chúng sinh, thức bị diệt, thân bị hoại?

Đức Phật nói:

–Loại gió diệt thức này, lại có ba thứ: Đó là dao, kim và đại lực. Do ba thứ này làm tiêu diệt thức. Khi thức đã bị diệt thì thân liền bị tán hoại.

Các vị mới sinh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là thân?

Đức Phật nói:

–Gọi là thân, vì nó như huyễn mộng, như ánh lửa, nó lại như gánh nặng, lại giống như đờm dãi, như các sự vật hư nát. Những người không trí, không thể biết rõ. Sinh là đại khổ, do sinh phát khởi, duyên pháp tu tập, nên mạng căn liên tục được gìn giữ, nhưng kỳ thật là do tương ứng với ái. Những pháp như vậy, giả danh gọi là thân.

Những vị mới sinh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là mạng? Và sao gọi là diệt?

Đức Phật nói:

–Thức chủ trì liên tục, gọi đó là mạng. Nghiệp báo suy vi tàn tạ, thức pháp ly tán, mạng căn đoạn tuyệt, từng phần của thân bị hoại, cho nên gọi là diệt.

Này thiện nam! Nay ta lại nói cho người biết, những phần sở hữu của thân. Nên biết, phần gân mạch trong thân con người, có đến một câu-chi, có tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, có một ngàn hai trăm chi tiết của thân thể, có ba trăm lẻ tám đốt xương. Những thứ ấy cộng lại, thành thân của con người. Lại có tám vạn bốn ngàn loại trùng. Những loại ký sinh như vậy, sống nương nơi thân con người, ngày đêm cắn hút nơi thân con người; bị các trùng thay nhau cắn hút, nên các khổ theo đó sinh ra.

Trong tám vạn bốn ngàn loại trùng như vậy, có hai loại trùng lớn, trong bảy ngày đêm giao đấu với nhau, đến ngày thứ bảy, có một loại trùng bị chết, còn lại một loại trùng, chúng lại giao đấu với nhau, trùng này chết rồi trùng kia lại sinh. Như vậy, dần dần cho đến lúc mạng người chấm dứt; các loại trùng này, cũng thấy đều bị hoại diệt; vì không còn chỗ nương tựa. Các loài Dị sinh, không thể biết được điều này, nên khổ pháp trong và ngoài, cứ nối nhau sinh diệt, với pháp già bệnh chết, đều không hề sợ hãi; hoặc thuận, hoặc nghịch, thay nhau giao đấu. Như hai loại trùng trong thân, khổ nào cứ theo đó sinh ra mà chẳng hay biết, khi thân hoại mạng chung thì hoàn toàn chẳng còn gì cả.

Này thiện nam! Có một loại Dị sinh lúc sắp mạng chung, có Thiện tri thức đến an ủi, hỏi: Ngay lúc đang sống, bạn có từng thấy biết: Sinh, già, bệnh, chết là các khổ nạn chẳng?

Người kia đáp: Tôi đã từng thấy và biết như vậy.

Thiện tri thức ấy nói: Nay bạn đã tự thấy biết những khổ như vậy, sao lại không sinh tâm nhằm chán, khởi tâm thù thắng? Ở trong hai đời, trồng ít căn lành, đoạn các pháp ác, tu các chánh hạnh. Nếu có thể làm được như vậy, khi xả bỏ quả báo này, sẽ sinh đến chỗ tốt đẹp khác, lia các sự sợ hãi; đó là nhờ có pháp lành làm chỗ nương tựa. Huống gì ở thế gian, các pháp khổ đau thấy đều rõ ràng, bạn có thể quan sát tất cả.

Chẳng lẽ bạn không nghe: Đại địa, nếu lúc kích động có thể phát ra tiếng lớn; nếu làm pháp lành sẽ có thắng lực lớn. Cho nên đối với cõi thanh tịnh, các Như Lai trồng các pháp lành. Như là đem các vòng hoa, hương xoa, ẩm thực, y phục, đồ nằm, thuốc men cúng dường các Đức Như Lai và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bốn chúng thanh tịnh; cúng dường như vậy, gọi là trồng các giống lành ở trong cõi Phật, nó sẽ phát sinh tất cả quả lành.

Nay bạn đã gặp được Đại Pháp Vương, xuất hiện ở thế gian, nếu không gieo trồng các căn lành, thật là chẳng có sự lợi ích.

Lúc đó, vị Thiện tri thức vì Di sinh ấy, mà nói bài kệ tụng:

*Như Lai hiện thế gian
Đánh trống pháp quảng đại
Mở pháp môn vi diệu
Khiến tất cả đi vào
Rộng độ các chúng sinh
Về Niết-bàn tịch diệt
Nay bạn thấy việc này
Sao không sinh tinh tấn.*

Bấy giờ, người kia cũng nói kệ, đáp lại vị Thiện tri thức:

*Đã ngu si không trí
Lại gặp phải bạn ác
Rộng tạo nhân ô nhiễm
Là các việc tham dục.
Càng khởi nhiều ngã kiến
Phá hòa hợp Tăng-già
Hủy hoại chùa và tháp
Không tâm tín Tam bảo.
Chỉ tạo các nghiệp ác
Không tạo nhân duyên lành
Trong tất cả mọi lúc*

Thường sinh các lỗi lầm.
Làm nã loạn mẹ cha
Không sinh tâm hiếu kính
Nói ra lời phi pháp
Khinh chê bậc Hiền thiện.
Vì tạo nhân ác này
Phải đọa trong địa ngục
Thân tự thọ khổ nã
Không ai cứu giúp được.
Khả úy và Chúng hợp
Viêm Nhiệt và A-tỳ
Trong các ngục như vậy
Dần dần thọ các khổ.
Họ từ ngục lớn ra
Lại vào trong ngục nhỏ
Là hoa sen đao binh
Bị thọ khổ liên tục.
Ngục lớn nhỏ như vậy
Có vô số chúng sinh
Theo nhân duyên tự nghiệp
Nặng nhẹ mà thọ báo.
Hoặc trăm kiếp ngàn kiếp
Hoặc thời gian lâu dài
Dây nghiệp ác trói buộc
Không thể nào thoát khỏi.
Địa ngục đao binh ấy
Rộng đến trăm do-tuần
Không thấy cửa địa ngục
Chỉ thấy người thọ khổ.
Số trăm ngàn câu-chi
Rừng gươm và núi đao
Xua tội nhân đi vào
Thân thể bị cắt đứt.
Tạm thời tuy bị chết
Lại bị gió nghiệp thổi

Tức thời liền sống lại
Thọ tiếp các khổ não.
Địa ngục không biên vực
Chúng sinh cũng vô cùng
Do nhân duyên nghiệp ác
Liên tục không gián đoạn.
Ta tạo các nghiệp ác
Phải đọa vào địa ngục
Thiện tri thức lúc đó
Nói nghe chớ tạo nghiệp.
Ta từng khởi tâm tham
Rộng làm các nhà cửa
Sơn vẽ và chạm trổ
Vàng ngọc để trang nghiêm.
Lại làm các vườn hoa
Kho tàng với sản nghiệp
Nuôi các loại trâu ngựa
Để phục vụ sự sống.
Cha mẹ và quyến thuộc
Số nội ngoại rất nhiều
Nô tỳ và kỹ nữ
Số ấy nhiều vô cùng.
Thường khiến suốt ngày đêm
Tấu vô số âm nhạc
Chỉ để mình vui sướng
Không nghĩ khổ kẻ khác.
Coi thường kẻ nghèo khó
Tạo các thứ trang nghiêm
Phàm những vật thọ dụng
Toàn vàng bạc châu báu.
Dùng dầu thơm tắm rửa
Lại xoa các hương thơm
Long não và chiên-đàn
Cùng với loại xạ hương.
Dùng nước hoa tắm xong
Tiếp theo là trang điểm

Tay mang xuyên đeo nhẫn
Đều làm bằng châu báu.
Dùng trân châu, chuỗi ngọc
Để trang nghiêm nơi cổ
Vàng ròng loại tốt nhất
Dùng làm đôi bông tai.
Trang nghiêm thân thể xong
Đầu đội các hoa đẹp
Tô-ma-na, chiêm-bà
Cùng với các hương lạ.
Lại mặc y phục đẹp
Dệt bằng tơ lụa mềm
Trắng tinh lại thanh khiết
Xông ướp bằng hương thơm.
Ăn uống vị ngon bổ
Ngọt ngào lại thơm tho
Thị giả dâng các vật
Không hề thấy đòi khát.
Mặt đất trải chiếu đẹp
Đi trên đó dạo chơi
Hai bên có người hầu
Tự tại và tôn quý.
Như vậy rộng trang sức
Để thân được ái lạc
Thường luyến tiếc duy trì
Không sinh tưởng hư hoại.
Đã đầy đủ giàu sang
Không còn nghĩ gì khác
Buông lung tâm nhiễm dục
Tạo lỗi lầm bất thiện.
Mắt tham đắm cảnh sắc
Các căn khác cũng vậy
Họ vì nhân lỗi lầm
Tự không thể hiểu rõ.
Chỗ thấy nghe hay biết

Các phiền não sinh ra
Ở trong cảnh thuận nghịch
Khởi pháp tham, sân, si.
Mềm dịu trong tiếp xúc
Làm thân tâm sinh ái
Tưởng ái khi đã sinh
Đều tạo các nghiệp tội.
Ta đã từng có lúc
Vô có hại hữu tình
Dùng tên bán con nai
Khiến cho nó phải chết.
Chỉ lấy thịt để ăn
Không hề nghĩ đời sau
Quả báo phải tự thọ
Có ai thay ta được.
Ta ngu si vô trí
Chỉ muốn dưỡng thân mình
Ngày kia chết, khổ đến
Thức diệt, thân hư nát.
Chỉ nhóm các khổ não
Chẳng có gì khả ái
Cha mẹ và thân quyến
Nhìn nhau không cứu được.
Thầy hay và thuốc tốt
Cũng chỉ uống công sức
Chỉ tăng thêm sầu não
Không cách nào cứu được.
Khi mạng ta chấm dứt
Dem bỏ nơi tha ma
Bị các trùng, chim thú
Ăn nuốt thật no nê.
Tất cả không có gì
Pháp: Không, huyễn, trước mặt
Các cảnh đều là không
Nhưng quả báo không mất.
Bấy giờ biết nương đâu

Chỉ nương tựa pháp thiện
Như ta tạo nhân ác
Sẽ đọa vào địa ngục.
Rộng chứa nhóm tội nghiệp
Sau khổ não sinh ra
Đối với trong ba đời
Phá hoại giống pháp thiện.
Ba pháp thọ, tưởng, hành
Lấy các xúc làm nhân
Do xúc, các ái sinh
Bị buồn khổ trói buộc.
Pháp thiện như thuốc hay
Hay trị tâm tham ái
Tham ái đã không sinh
Các ác mới không tạo.
Ta thật không phước tuệ
Đối thọ nơi thân người
Phật nói của phương tiện
Bố thí và trì giới.
Ta không thể tự làm
Không tùy hỷ thấy nghe
Chánh pháp không lãnh thọ
Ngu si ngày một tăng.
Vô minh và phiền não
Chuyển hóa đến vô cùng
Ngăn nhân duyên pháp thiện
Làm sao được giải thoát!
Tâm mê hoặc tán loạn
Không lúc nào yên tĩnh
Lửa phiền não đốt cháy
Bị các sự trói buộc.
Với thân chẳng an vui
Pháp lạc cũng chẳng sinh
Mạng sống sắp kết thúc
Tất cả đều hư nát.

*Chỉ thẳng pháp của Phật
Mới cứu khổ chúng sinh
Giới pháp của chân thật
Ai vào, được vui lớn.
Như nghiệp ta đã tạo
Trong lòng rất hối hận
Nay gặp Thiện tri thức
Cho nên thành thật nói.*

Bấy giờ Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Các loài Dị sinh lúc sắp mạng chung, hết sức sợ hãi và khổ đau trong lòng, vì không ai cứu giúp; chỉ có Thiện tri thức, mới có thể làm chỗ nương cho họ, đem đến quả báo tốt đẹp, mà chẳng sợ bị tổn thất.

Đức Phật liền nói kệ:

*Chúng sinh tạo nghiệp ác
Phải đọa vào địa ngục
Lúc đói, ăn hòn sắt
Khát, uống nước đồng sôi.
Thân bị lửa dữ đốt
Vì nghiệp ác tự thiêu
Toàn thân bị phá hoại
Bị kinh hãi, khổ đau.
Họ không thấy cảnh vui
Không nghe tên chánh pháp
Thân tâm khổ bức bách
Tất cả chẳng gì vui.
Chúng sinh tạo pháp thiện
Nên sinh vào đường thiện
Được gặp Thiện tri thức
Hướng dẫn tu pháp lành.
Sinh hiểu rõ chánh tín
Đủ giới tuệ, đa văn
Diệt trừ các phiền não
Sẽ thành Chánh đẳng giác.
Hạnh tinh tấn tối thượng*

*Phật ra đời đã dạy
Khuyên phát các căn lành
Không sinh tâm lui bước.
Từ bi chân phạm hạnh
Cứu tất cả chúng sinh
Tự lợi lại lợi tha
Đều khiến được giải thoát.
Thiện nam hãy lắng nghe!
Lời Phật nói chân thật
Bằng pháp âm vi diệu
Khiến tất cả điều phục.
Tâm đại Bi là cha
Tâm Bồ-đề là mẹ
Pháp thiện là tri thức
Hay cứu giúp chúng sinh.
Chánh giác hiện ở đời
Nói pháp môn tối thắng
Phương tiện hóa chúng sinh
Khiến trụ nơi tịch diệt
Phật là bậc Đại bi
Bậc Tối thượng thế gian
Quán khắp các hữu tình
Đều như con của Phật
Bình đẳng không có hai
Khiến tất cả quy y.*

Khi Đức Phật nói pháp này, tam thiên đại thiên thế giới có sáu thứ chấn động, Bồ-tát Dược Vương Quân chấp tay cung kính, bạch Phật:

–Do nhân duyên gì mà đại địa chấn động? Cúi mong Đức Phật Từ bi nói cho con biết.

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Ông đang quán sát bốn phương, vậy có thấy gì không?

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân theo Thánh chỉ của Phật liền quán sát bốn phương thấy đại địa này bị chấn động, trong thời gian ngắn, mặt đất lại bị vỡ ra, có sáu mươi lăm câu-chi người sinh ra từ mặt

đất. Lúc này sáu mươi lăm câu-chi người mới sinh, đều chấp tay, bạch Phật:

–Chúng con từ đâu sinh ra?

Ở trong hội, Đức Phật chỉ những người mới sinh trước; bảo với những người mới từ đất sinh ra ấy

–Này thiện nam! Các người có thấy những người này chăng?

Thưa:

–Chúng con có thấy.

Phật nói:

–Như họ sinh ra, các người cũng vậy từ đất sinh ra.

Họ lại hỏi:

–Các chúng người này cũng sẽ diệt chăng?

Đức Phật đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Họ sẽ bị diệt. Này các thiện nam! Đâu phải chỉ có các người này, tất cả hữu tình đều phải bị diệt.

Bấy giờ, các người mới sinh trước, ở trong hội của Phật, đều đứng dậy, chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, về hai pháp sinh và tử, chúng con đều nhằm chán sự tai họa ấy, không có ưa thích.

Phật nói:

–Các người đã có thể nhằm chán tai họa sinh tử, vì sao không thể phát tâm tinh tấn?

Các người mới sinh, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con ở trước Đức Như Lai được thính thọ chánh pháp, thấy đại chúng Thanh văn, Bồ-tát này, có đại thần thông, đầy đủ oai đức, đó là điều chúng con ưa thích. Chúng con cũng muốn hưởng đến các vị ấy, để tinh tấn tu tập, xa lìa sinh tử.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân thấy các người từ đất sinh ra; Bồ-tát liền cùng với năm trăm Đại Bồ-tát, mỗi một đều dùng sức thần thông của mình ở trong hội, bay lên hư không, cao đến hai vạn do-tuần; ở trên hư không, hoặc hiện tướng kinh hành, hoặc hiện tướng ngồi kiết già, hoặc hiện tướng sư tử vương bước đi, hoặc hiện tướng voi chúa bước đi, hoặc hiện tướng các loại thú lạ bước đi. Các vị hiện những tướng như vậy xong, lại ở trên không trung làm các thần biến. Khi ấy các Bồ-tát này, thân đều phát ra ánh sáng, ở trên không trung, như trăm câu-chi ánh sáng mặt trời, mặt trăng.

Những vị từ đất sinh ra, đều bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì có ánh sáng to lớn này? Và trên không trung, hiện các sự thần biến hy hữu này?

Đức Phật nói:

– Nay thiện nam! Các người có thấy các Bồ-tát ở trên không trung chẳng?

Thưa:

– Chúng con có thấy.

Đức Phật nói:

– Luồng ánh sáng lớn ấy, là do thân của các Bồ-tát phát ra. Các Bồ-tát này, mỗi vị đều có thể hiện ra các việc thần thông, biến hóa.

Lúc đó, Bồ-tát Dược Vương Quân và các chúng Bồ-tát ở trên hư không, liền phát ra tiếng nói vi diệu, đồng bạch Phật:

– Mong Phật Từ bi tuyên nói pháp chính yếu, cho các chúng sinh, hoặc trời hoặc người. Nếu họ được nghe pháp ấy, sẽ được lợi ích an lạc tối thượng. Hôm nay, chúng con đều nhờ phước thiện đại Bi của Đức Như Lai và nguyện lực tinh tấn, được kiến lập. Cúi mong Phật hiển lộ ánh sáng pháp, chiếu khắp thế gian.

Nói như vậy xong, liền từ trên hư không đi xuống đứng trước Đức Phật. Đức Phật ấy bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

– Nay thiện nam! Nay người thấy tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách không?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

– Con đã thấy, bạch Thế Tôn! Nhưng hiện nay chúng con không thể hiểu được lý do, vì sao có việc như vậy. Lại nữa, hiện nay con có chút nghi hoặc, muốn hỏi Đức Thế Tôn, mong Thế Tôn chỉ dạy.

Đức Phật đó nói:

– Nay thiện nam! Nay người có điều gì nghi ngờ, cứ tự ý mà hỏi, dù đó là những việc của ba đời, quá khứ, vị lai và hiện tại. Ta cũng sẽ phân biệt diễn thuyết từng việc như thật cho người rõ.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

– Bạch Thế Tôn! Vì sao hiện nay, trong hội này, có tám vạn bốn ngàn chúng Thiên tử, tám vạn bốn ngàn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, một vạn hai ngàn câu-chi chúng Long vương, một vạn tám ngàn câu-chi chúng Bộ-đa, hai vạn năm ngàn câu-chi chúng Tát-xá-tả. Vì nghĩa gì

mà những chúng đó vôn tập với số lượng nhiều như vậy?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Nay người nên biết! Các đại chúng này, đều đến đây tập hội, để nghe Phật thuyết pháp. Ngay trong ngày hôm nay, họ sẽ được sự lợi ích lớn, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Lại ở trong chúng ấy; có người được an trụ vào pháp mười Địa, có người được an trụ cõi Niết-bàn, có người được giải thoát khỏi khổ già bệnh chết, trụ vào pháp an lạc; có người giải thoát khỏi sự trói buộc của phiền não, có người được thâm nhập vào chánh pháp của Phật.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo vì tất cả chúng sinh làm các sự nghiệp phương tiện thiện xảo, mà tùy thuận giáo hóa. Vì sao trong việc làm ấy, Như Lai vẫn thấy không mệt mỏi?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Người hãy lắng nghe! Đức Như Lai khởi tâm đại Bi, bày các phương tiện, giáo hóa tất cả hữu tình, đều khiến cho họ được giải thoát, không có sự mệt mỏi. Chỉ vì các chúng sinh ngu si đối với pháp thiện, nên tuy gặp được Đức Như Lai vẫn không thể thân cận, để thính thọ, tu tập. Họ không mong cầu giải thoát.

Này thiện nam! Hôm nay, Như Lai ở trong đại chúng thổi loa đại pháp, đánh trống đại pháp, phát ra tiếng nói đại pháp, diễn nghĩa đại pháp, hoặc trời, hoặc rồng, cho đến tám bộ bốn chúng và các người mới sinh; tất cả đại chúng như vậy, trong ngày hôm nay, được đại Tổng trì, tràn đầy pháp thiện, an trụ vào mười Địa, tất cả đều được lợi lạc. Đó là do thần thông, phương tiện của Như Lai tạo ra, khiến cho các chúng sinh trụ vào quả vị tinh tấn, được đầy đủ pháp như Phật Thế Tôn vậy.

Bây giờ, trong số sáu mươi lăm câu-chi, có năm ngàn vị mới sinh, đều từ tòa đứng dậy, chấp tay, hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con có thân như là gánh nặng, nên hết sức sợ hãi, làm sao giải thoát được. Lại nữa, tất cả chúng sinh ở trong luân hồi, chẳng phút nào được tịch tĩnh; vì những điều dục lạc làm chướng ngại tâm, họ không thể hiểu rõ, sống trong tăm tối, không thể nào biết được.

Cúi mong Thế Tôn, thân nhận chúng con và các chúng sinh, ban bố cho chúng con sự vô úy, để tất cả được an lạc.

Cúi mong Thế Tôn tuyên nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh ít trí tuệ, được tăng trưởng chánh tuệ, chúng sinh khổ não đều được giải

thoát, đời đời sinh ra đều được thấy Phật nghe pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân hưởng về các vị mới sinh ấy, nói kệ tụng:

*Các người nếu muốn nghe chánh pháp
Trước phải ăn uống nuôi thân mạng
Sau khởi tâm quảng đại vô úy
Sẽ được hưởng diệu pháp tối thượng.*

Khi ấy, các vị mới sinh cũng nói bài kệ, đáp lại Bồ-tát Dược Vương Quân:

*Thưa Tôn giả đại trí
Khéo điều phục các căn
Có tiếng tăm rộng lớn
Mọi người đều ái kính.
Đã tròn đầy pháp thiện
Chẳng điều gì không biết
Vì sao nói như vậy:
Ăn uống nuôi thân mạng?
Theo ý của chúng tôi
Ăn uống là lỗi lầm
Khi ăn vào trong bụng
Thành các thứ tạp uế.
Tuy tăng trưởng sắc lực
Nhưng sẽ sinh pháp ác
Ở trong ba đường ác
Sẽ sinh sợ hãi lớn.
Nghiệp tội các chúng sinh
Đều khởi từ ăn uống
Nếu có tâm tham ái
Cũng do ăn uống sinh.
Kẻ ngu si thế gian
Sinh các thứ tâm tham
Sắm ruộng vườn to lớn
Xây nhà cửa, lầu gác.
May y phục tốt đẹp
Và trang sức trên hết*

Bảy châu báu tốt nhất
Trân châu và chuỗi ngọc.
Voi ngựa và xe cộ
Vớ thật nhiều nô tỳ
Tuy tạm thời giàu sang
Chung quy đều vô thường.
Như thợ mạng chấm dứt
Lưu chuyển trong các đường
Không thể nghe chánh pháp
Xa lìa Thiện tri thức.
Giả sử bốn đại châu
Họ làm Chuyển luân vương
Có đầy đủ bảy báu
Và cả ngàn người con.
Giàu có, đại tự tại
Dũng mãnh lại oai nghiêm
Tất cả đều nương nhờ
Và cung kính hoan hô.
Suốt đời quả báo tốt
Nhưng cũng đều vô thường
Khi thợ mạng chấm dứt
Phải theo nghiệp thiện, ác.
Tuy giàu có của cải
Dũng mãnh đại oai đức
Khi thợ mạng kết thúc
Sức mình không thể cứu
Tôn giả! Như tôi nói
Tất cả không thể nương
Chỉ chư Phật Như Lai
Chỗ nương tựa chân thật
Như cha và như mẹ
Hay nuôi dưỡng con mình
Thương yêu thật bình đẳng
Xem tất cả như con
Như ánh sáng trời trăng
Chiếu khắp nơi tăm tối

Các nỗi khổ luân hồi
Đoạn diệt không sinh nữa
Chặt đứt gốc phiền não
Khiến lìa các sợ hãi
Làm cho các hữu tình
Chứng Bồ-đề vô thượng
Tuyên thuyết chánh pháp môn
Khiến trụ Bất thoái chuyển
Thế gian vì ăn uống
Không lợi, sinh lỗi lầm
Không được sinh lên trời
Chẳng phải quả khả ái
Ở thế gian không vui
Phải thọ báo cực khổ
Thọ mạng bị tổn giảm
Tạo nhân nghiệp bất thiện
Sống giàu, ưa tham ái
Không hiểu rõ vô thường
Không tạo nghiệp tốt đẹp
Không hiểu rõ diệu pháp
Không nghĩ bỏ lỗi lầm
Không trụ tâm tịch tĩnh
Thọ mạng đã kết thúc
Thọ khổ trong các nẻo
Bị gây vô thường đánh
Dây năm dục trói buộc
Khổ nào càng tăng thêm
Không thể thoát nghiệp báo
Nghiệp quá khứ chiếu vào
Không cứu, không chỗ nương
Phải biết khi pháp diệt
Tăng thêm buồn rầu, sợ
Ta nên đem châu báu
Vàng bạc và pha lê
Rộng thí cho mọi người

*Không hề sinh tiếc lẫn
Ta nên lấy sức mình
Phục vụ cho người khác
Trải qua thời gian dài
Vẫn không sinh mệt mỏi
Nếu khởi tưởng tham ái
Chứa nhóm nhiều của cải
Và ăn uống thượng vị
Ta liền sinh sợ hãi
Mong Tôn giả lắng nghe
Những gì chúng tôi nói
Giả sử các trời ấy
Thọ báo vui thắng diệu
Dùng các vật diệu bảo
Chứa đầy món thượng vị
Ngon ngọt lại thơm phức
Ăn xong thấy sáng khoái
Béo mập thân trời, người
Sắp đẹp và oai lực
Khi quả báo kết thúc
Tất cả đều chẳng thật
Vì vậy nên chúng tôi
Không ưa thích ăn uống
Chỉ thích chánh pháp môn
Cầu giải thoát các khổ
Xa lìa khổ tham ái
Được tự tại vô ngại
Quy y Phật Thế Tôn
Bậc Chân Thánh Đại Tiên
Thưa Tôn giả đại trí
Con cung kính đánh lễ
Lòng Từ bi rộng lớn
Chúng sinh đều thích nhìn
Tên của Ngài là gì
Xin Tôn giả cho biết
Ai thấy nghe tùy hỷ*

Được các căn thanh tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân trả lời bằng kệ tụng:

*Nay người muốn nghe tên của ta
Chỉ Phật mới biết các tên gọi
Trăm ngàn câu-chi người mới sinh
Tất cả tên họ Phật đều biết.*

Các người mới sinh lại nói kệ:

*Tôi từng theo Phật được thính thọ
Tất cả tên mới sinh, sinh lâu
Chỉ tên của ngài rất sâu xa
Chưa được nghe Phật đề cập đến.*

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân trả lời bằng bài kệ:

*Nên biết tên của ta
Hiệu là Dược Vương Quân
Dùng thuốc cứu chúng sinh
Cho nên có tên ấy.
Tất cả loài chúng sinh
Bị các bệnh trời buộc
Ta dùng các phương tiện
Tùy thuận để cứu tế.
Tham là bệnh lớn nhất
Khổ não cho thế gian
Do bệnh này làm nhân
Sinh ra các lỗi lầm.
Bệnh sân như lửa lớn
Thieu đốt tâm tịch tĩnh
Chỉ thuốc pháp cam lồ
Mới trừ các khổ não.
Bệnh si rất đáng sợ
Che lấp tâm trí tuệ
Chết đọa vào đường ác
Không được nghe chánh pháp.
Do ba thứ bệnh này
Dần dần sinh các bệnh*

Thêm ngu si tằm tối
Ta đều cho thuốc pháp.
Đều khiến lìa lỗi lầm
Diệt tất cả nghiệp nhân
Không sinh các khổ não
Chấm dứt các sợ hãi.
Đã được lìa các bệnh
Mau thấy Bạc Chánh Giác
Vì ta là y vương
Tùy bệnh mà cho thuốc.
Tất cả loài hữu tình
Thường bị lửa đốt cháy
Bừng cháy không thể tắt
Sinh ra các khổ não.
Tham dục là gánh nặng
Không khi nào giải thoát
Pháp sân si cũng vậy
Dần dần thêm lầm lỗi.
Tuy thường mang gánh nặng
Không cầu cửa giải thoát
Lại không nghĩ vô thường
Không tìm đường xuất ly.
Nghiệp phiền não theo đuổi
Cũng không biết khổ não
Các bệnh bức bách thân
Không thể cầu thuốc hay.
Do nhân duyên vô minh
Các hành liền sinh khởi
Hành, các pháp đã khởi
Tham ái sinh lỗi lầm.
Các hành không rốt ráo
Tất cả pháp đều không
Không trí, không thể biết
Không thể sinh chánh niệm.
Không tu hạnh tịch tĩnh
Thức diệt, khổ não tăng

Trải qua vô số kiếp
Không thể được giải thoát.
Phật xuất hiện ở đời
Là thầy của trời, người
Như cha mẹ thương con
Khai thị đường chánh giác.
Lại mưa lớn pháp bảo
Tế độ các chúng sinh
Trừ những kẻ tà trí
Không thấu giữ chánh pháp.
Người phát tâm Bồ-đề
Được vào cửa chánh pháp
Biết tất cả hành không
Vớ không cũng vô ngại.
Nếu rõ không, vô ngã
Tất cả không thể nương
Các phiền não cũng không
Xa lìa các lầm lỗi.

Bấy giờ, các vị mới sinh, lại nói kệ:

Bồ-tát, bậc Đại bi
Cứu độ các chúng sinh
Đại y vương tinh tấn
Luôn luôn không biếng nhác.
Thương họ khổ luân hồi
Dem công đức thâu giữ
Con tin tưởng quy y
Lòng dũng mãnh tinh tấn.

Lúc đó, Bồ-tát Dược Vương Quân lại nói kệ:

Nay các người nên biết
Phật là bậc Tối thượng
Thế gian, xuất thế gian
Phước trí đều đầy đủ.
Ba mươi hai tướng tốt
Các vẻ đẹp trang nghiêm

*Lòng Từ bi rộng lớn
Độ khắp các quần sinh.
Phật oai dung cao tột
Giống như núi Tu-di
Trí tuệ vô cùng tận
Giống như là biển cả.
Khéo mở các phương tiện
Tùy thuận độ chúng sinh
kính lễ và quy y
Đều được quả an lạc.*

Bấy giờ, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới phát ra âm thanh trong suốt vi diệu, như tiếng chim Ca-lăng-tần-già mười phương đều nghe; từ trên gương mặt, Đức Như Lai phóng ra tám vạn bốn ngàn luồng ánh sáng đủ màu sắc, đó là xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, ngọc biếc. Những ánh sáng như vậy, rộng lớn rực rỡ, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, làm cho ba mươi hai địa ngục lớn, nhờ ánh sáng chiếu đến đều bị phá hủy, các cung điện của chư Thiên, ánh sáng này, chiếu đến làm cho sáng rực khắp nơi. Những luồng ánh sáng như vậy, chiếu đến tam thiên đại thiên thế giới này xong; ở trong luồng ánh sáng ấy, lại hiện ra đủ các nhạc cụ của chúng sinh ở trên hư không. Khi làm những biến hóa như vậy, luồng ánh sáng ấy, lại quay trở về nhiều quanh Đức Phật bảy vòng, rồi nhập vào trên đỉnh của Phật.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân lại từ tòa đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Thế Tôn lại phóng ra luồng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới như vậy?

Lúc ấy Như Lai bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Ngày hôm nay, ta làm một Phật sự lớn. Hiện nay, có các chúng sinh ở trong hội này, được sự lợi lạc lớn. Do nhân duyên đó, nên ta lại phóng luồng ánh sáng ấy.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Nay con có sự nghi ngờ, muốn được thưa hỏi, cúi mong Đức Thế Tôn giải thích cho con rõ.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Những điều người nghi ngờ cứ tự ý hỏi.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các người mới sinh ở trong hội này, lại

được Thế Tôn hiện ra các việc hy hữu và tuyên thuyết pháp môn vi diệu như vậy. Còn đối với những người sinh lâu, Thế Tôn lại không làm như vậy. Hay là với những người này, không thể hiểu được chánh pháp của Phật chăng?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Vì sao, hiện nay, người lại đem những lời như vậy mà thưa hỏi Đức Như Lai? Đó không phải là những lời nói êm dịu, tùy thuận. Vì sao? Vì Như Lai bình đẳng hóa độ đối với các chúng sinh, tùy thuận phương tiện mà thuyết pháp. Những ai nghe xong, đều được lợi ích, đầy đủ điều kiện thì nhập vào các môn Tổng trì, thấy đều thành tựu tất cả công đức.

Bấy giờ, trên hư không lại có vô số lầu gác, bằng bảy báu thù diệu rộng lớn, hiện ở trên Đức Phật.

Lúc đó, Như Lai bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Nay người có thấy lầu gác tuyệt đẹp này chăng?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Con đã thấy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Nay người nên biết! Những lầu gác tuyệt đẹp ấy, do các vị mới sinh cùng biến hiện ra. Vì sao? Vì những vị mới sinh này, ngày hôm nay, đã được tròn đầy tất cả pháp thiện. Lại nữa, ngày hôm nay, ta đánh trống đại pháp, nếu có vô số chư Thiên và người được pháp cụ túc; có vô số chúng sinh ở địa ngục lia các khổ não; có vô số chúng sinh dần dần được sinh chánh niệm, quy y Phật trí, đều được giải thoát.

Đức Phật nói lời ấy, trong hội có chín vạn chín ngàn câu-chi các chúng sinh sinh lâu, chứng được quả Tu-đà-hoàn, được pháp cụ túc, đoạn trừ nghiệp chướng, xa lìa các khổ. Những loại như vậy, đều xuất sinh từ chánh pháp của Như Lai.

Bấy giờ, ở phương Đông, có năm mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Nam, có sáu mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Tây, có bảy mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Bắc, có tám mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Dưới, có chín mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Trên, có một trăm câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao trên hư không được bao phủ bởi hai màu đỏ và đen như vậy?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay người không biết nhân duyên ấy chẳng?

Thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con không thể biết được.

Đức Phật nói:

–Chỉ có Đức Phật Như Lai mới tự biết mà quan sát. Này thiện nam! Nay người nên biết! Các phương của thế giới ấy, mỗi một có ngàn ấy câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào hội của Phật. Như vậy, các chúng Bồ-tát, tùy từng phương mà vào Phật hội xong, rồi từ hư không đi xuống, đứng trước Đức Phật ấy, đánh lễ dưới chân rồi đứng qua một bên.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, lại có các chúng Đại Bồ-tát này, đều đến tập hội?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Các chúng Đại Bồ-tát này, đều do các vị mới sinh này vì duyên mà phát khởi.

Khi Đức Phật ấy, nói lời này xong, ở trong hội, các vị mới sinh, liền được các pháp cụ túc, an trụ vào mười Địa.

Lại nữa, ở trong hội của Phật ấy, có vô số vị tu hạnh Bồ-tát, đều được an trụ vào các pháp Bồ-tát, được đại thần thông, thấy nghe đều được tùy hỷ; tất cả chúng sinh đều được lợi lạc. Những vị trụ nơi quả vị Bồ-tát không còn thoái chuyển nữa, mà càng thêm kiên cố pháp hạnh Bồ-tát.

Đức Phật nói kinh này xong, Bồ-tát Phổ Dũng và các Đại Bồ-tát, Tôn giả A-nhã Kiêu-trần-như và các đại Tỳ-kheo, cho đến thế gian Trời, Người, A-tu-la và tất cả đại chúng, nghe Đức Phật bảo như vậy, thấy đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

